

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9**  
**TỪ NGÀY 30/10 ĐẾN NGÀY 03/11**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 30/10	1	25	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Trường lớp thân yêu
	2		Tiếng Anh	
	3	97	Tiếng Việt	om, ôm, ơm (T1)
	4	17	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “tư thế vận động của đầu và cổ”
	5	98	Tiếng Việt	om, ôm, ơm (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7	9	Rèn chữ	om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rom, rom rạ
BA 31/10	1	9	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mời bạn vui múa vui ca. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Vỗ tay với âm thanh to nhỏ khác nhau
	2	99	Tiếng Việt	em, êm, im, um (T1)
	3	100	Tiếng Việt	em, êm, im, um (T2)
	4	25	Toán	Luyện tập
	5		Đạo đức	Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ
	6	17	TNXH	Cùng khám phá trường học (T3)
	7		KNS	KNS
TU 01/11	1	10	Tin học	Tin học
	2	101	Tiếng Việt	ai, ay, ây (T1)
	3	2	Tiếng Anh	
	4	102	Tiếng Việt	ai, ay, ây (T2)
	5	26	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)
	6		Ôn TV	om, ôm, ơm, em êm im um
	7		Ôn TV	ai ay ây oi ôi ơi
NĂM 02/11	1	18	Thể dục	Ôn tập nội dung “Tư thế vận động của đầu và cổ”
	2	103	Tiếng Việt	
	3	104	Tiếng Việt	oi, ôi, ơi (T1)
	4	27	Toán	Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 2)
	5	18	TNXH	Cùng vui ở trường (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập

Kế hoạch bài dạy tháng 11

	7		Ôn Toán	Ôn tập
SÁU 03/11	1	9	Mĩ thuật	Ngày và đêm
	2	105	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	106	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	107	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	108	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	26	HĐTN	Tình bạn của chúng em
	7	27	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Những người bạn đáng yêu

Thứ hai, ngày 31 tháng 10 năm 2023

• Trò chơi sắp xếp thứ tự

**Mục đích:**

Học sinh nhận biết được thứ tự các số.

Rèn tính nhanh nhẹn chính xác trong khi làm bài tập.

Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị sẵn các tấm bìa, mỗi tấm bìa có ghi sẵn số đã học từ 1 đến 10.

**Luật chơi:** Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.

**Cách tiến hành:** Giáo viên phát cho mỗi em tham gia chơi một tấm bìa có ghi sẵn số để các em chuẩn bị. Khi nghe giáo viên hô: 1, 2, 3 học sinh lập tức mỗi em cầm tấm bìa có ghi sẵn số lên đứng vào vị trí của mình, khi nghe hô dừng thì các em không được thay đổi vị trí nữa.

Giáo viên cùng cả lớp nhận xét tuyên dương những em biết xếp đúng vị trí.

**PPCT: Tiết 97- 98**

**Tiếng Việt**  
**BÀI 36: om, ôm, ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần om, ôm, ơ; các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơ.

- Nói được lời xin lỗi.

- Suy đoán được nội dung tranh minh họa

- Có trách nhiệm với những việc làm của mình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh, ảnh minh họa

- Bảng cài

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ôn và khởi động</b> - HS hát chơi trò chơi đọc các từ gv đưa ra	- Hs chơi
<b>2. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: Nhận biết</b> - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?	-HS trả lời  - Hs lắng nghe

<p>- GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh (Gợi ý: Cốm làm từ gì? Em ăn cốm bao giờ chưa?..).</p> <p>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</p> <p>- GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần</p> <p>- GV giới thiệu các vần mới om, ôm, ơm. Viết tên bài lên bảng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc vần, tiếng, từ ngữ</b></p> <p><b>a. Đọc vần an, ăn, ân</b></p> <p><b>- So sánh các vần:</b></p> <p>+ GV giới thiệu vần om, ôm, ơm.</p> <p>+ GV yêu cầu HS so sánh vần om, ôm, ơm để tìm ra điểm giống và khác nhau.</p> <p><b>- Đánh vần các vần</b></p> <p>+ GV đánh vần mẫu các vần om, ôm, ơm. GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai.</p> <p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</p> <p>+ Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần om.</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ơm</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép ôm</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh om, ôm, ơm</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng xóm. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm x ghép trước vần om, thêm dấu sắc xem ta được tiếng nào?)</p>	<p>- HS đọc Hương cốm/ thơm/ thôn xóm.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát Giống nhau là đều có m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- Đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p>- Đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Đồng thanh 3 vần một lần</p> <p>-HS tìm và ghép</p> <p>- HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành om.</p> <p>- HS tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ôm.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện và trả lời</p>
---	--

<p>+ GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xóm.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng túng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vần lại tiếng).</p> <p>+ Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần om, ôm, ơm.</p> <p>+GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được.</p> <p>+GV yêu cầu HS phân tích tiếng</p> <p>+GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đom đóm xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần om trong đom đóm</p> <p>- GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần đom đóm, đọc trơn từ ngữ đom đóm.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với chó đốm, mâm cơm</p> <p>- GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng</b></p> <p>- GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p>	<p>- HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn</p> <p>- Hs đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc trơn</p> <p>Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>- Phân tích</p> <p>- Nêu lại cách ghép</p> <p>-HS đọc trơn</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát đom đóm, chó đốm, mâm cơm.</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS phân tích. Đánh vần</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p>
---	--

<p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần om, ôm, om vừa viết vừa nêu quy trình</li> <li>- HS viết vào bảng con: vần om, ôm, om, đóm, đóm, com</li> <li>- HS viết vào bảng con tiếng chứa vần vừa học</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, quan sát</li> <li>- HS viết vào bảng con (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).</li> <li>- HS viết</li> </ul>
---	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu,</li> <li>-GV yêu cầu HS viết vào vở các vần om, ôm, om; từ ngữ, chó đốm, mâm com.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần om, ôm, om</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. đọc đồng thanh những tiếng có vần om, ôm, om trong đoạn văn một số lần</li> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:          Cô Mơ cho Hà cái gì?          Theo em, tại sao mẹ khen Hà</li> <li>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>Lưu ý khoảng cách giữa các chữ. nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút.</li> <li>-HS viết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp</li> <li>- HS đọc</li> <li>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Vì Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ</li> </ul>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, Tranh vẽ cảnh ở đâu? Em nhìn thấy những gì trong tranh? Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn? Hãy thử hình dung tâm trạng của Nam khi gây ra sự việc. Em hãy đoán xem mẹ Nam sẽ nói gì ngay khi nhìn thấy sự việc? Nam sẽ nói gì với mẹ? Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ?</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <p>- HS tham gia trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần om, om, ôm và đặt câu với các từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà</p>	<p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. lau khô bàn, sàn nhà... - HS trả lời. - HS trả lời.  -HS chơi  -HS lắng nghe</p>
--	---

**Rèn chữ**

**om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS viết đúng đẹp các chữ: **om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ**

- Viết đúng, đẹp, liền nét

- cẩn thận, đúng tốc độ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>am, cam, quả cam, ăm, chăm, chăm chỉ, âm, tằm, tằm tằm</b>                      - Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học                      - GV nhận xét</p> <p><b>2. Khám phá:</b>                      - Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sứ, ơm, rơm, rơm rạ</b>                      * <b>Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ                      - Giới thiệu chữ om                      - Chữ om có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?                      - HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2                      - Giới thiệu chữ: khóm                      - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nổi nét chữ k, chữ h, chữ o và chữ m, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ o.                      - Giới thiệu chữ: khóm mía                      - HD viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2, nổi nét chữ k, chữ h, chữ o và chữ m, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ o, cách con chữ o viết chữ mía. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB</p>	<p>- Hát                      - HS viết bảng lớp, bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ĐT-CN</p> <p>- HS quan sát                      - Chữ om có 2 con chữ: con chữ o và con chữ m                      - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát                      - HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát                      - HS lắng nghe</p>



<p>ngay ĐKN 2, nối nét chữ m, chữ i và chữ a, lia bút viết dấu sắc trên đầu chữ i.</p> <p>- Giới thiệu chữ: <b>ôm, gôm, gôm sú, om, rôm, rôm rạ</b> ( HD tương tự )</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p>ôm om om om om khóm khóm khóm khóm mía khóm mía ôm ôm ôm ôm ôm gôm gôm gôm gôm gôm sú gôm sú om om om om om rom rom rom rom rom rạ rom rạ</p> <p>- GV thu vở nhận xét - GV nhận xét - Nhắc lại tựa bài - Giáo dục HS - Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS viết vào vở:</p> <p>ôm om om om om khóm khóm khóm khóm mía khóm mía ôm ôm ôm ôm ôm gôm gôm gôm gôm gôm sú gôm sú om om om om om rom rom rom rom rom rạ rom rạ</p> <p>- 5 – 6 vở - HS lắng nghe</p> <p>- om, khóm, khóm mía, ôm, gôm, gôm sú, om, rôm, rôm rạ - HS lắng nghe - HS lắng nghe</p>
---	--

Thứ ba, ngày 01 tháng 10 năm 2023

PPCT: Tiết 99- 100

Tiếng Việt

BÀI 37

em, êm, im, um

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần em, êm, im, um; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần em, êm, im, um; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần em, êm, im, um; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần em, êm, im, um.
- Nói được theo chủ đề Cuộc sống được gợi ý trong tranh Giúp bạn.
- Suy đoán được nội dung tranh minh họa
- Thêm yêu thích môn học

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh minh họa
- Bảng cài

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi tìm từ chứa vần theo yêu cầu</li> <li>- GV cho HS viết bảng om, ôm ,ơ</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh</li> <li>- GV giới thiệu vần mới em, êm, im, um. Viết tên bài mới lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p>a. Đọc vần</p> <p><b>- So sánh các vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu vần em, êm, im, um.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần em, im, um với em để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>- Đánh vần các vần</li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần em, êm, im, um.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe và nói theo.</li> <li>- HS đọc</li> <li>Chị em Hà chơi trốn tìm./ Hà/ tìm tìm/ đếm:/ một,/ hai,/ ba,.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>Giống là cùng có âm m phía sau, khác là.....</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành em.</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép êm</p> <p>+ GV yêu cầu HS ghép im, um</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+GV giới thiệu mô hình tiếng đêm.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng đêm</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng đêm.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Đánh vần tiếng.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần em, êm, im, um. GV yêu cầu HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ Lớp đọc đồng thanh</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p>	<p>- HS đánh vần</p> <p>Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn</p> <p>Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm và ghép</p> <p>-HS tháo chữ e, ghép ê vào để tạo thành êm.</p> <p>+ HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành im. Tháo i, ghép u vào để tạo thành um.</p> <p>- Đồng thanh em, êm, im, um</p> <p>-HS quan sát (đờ êm êm – sắc đêm). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng đêm.</p> <p>- HS đọc trơn . Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- Lớp đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo, phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát tem thư, thêm nhà, tùm tùm.</p>
---	--

<p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tem thư xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần em trong tem thư,.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với thêm nhà, tằm tím.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần em, êm, im, um, thêm, tằm, tím.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần em, êm, im um.</p> <p>- HS viết vào bảng con: em, êm, im, um và thêm, tằm, tím</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết của HS.</p>	<p>-HS nhận biết, phân tích và đánh vần tiếng tem, đọc trơn từ ngữ tem thư</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>- HS viết vào bảng con</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần em, êm, im, um.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> <p>+ Chim ri tìm gì về làm tổ?</p>	<p>- Hs viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần em, êm, im, um trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu)</p> <p>- cả lớp đọc đồng thanh một lần</p> <p>- HS đọc</p> <p>- tìm cỏ khô</p>
---	--

<p>+ Chim sẻ và sơn ca mang cái gì đến cho chim ri?          + Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn?          - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>          - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:          + Tranh 1:          Em nhìn thấy những gì trong tranh?          Hai bạn giúp nhau việc gì?          Bạn được đeo bờm có nơ sẽ nói gì với bạn của mình?          Em đã bao giờ giúp bạn việc gì chưa?          + Tranh 2:          Em nhìn thấy những gì trong tranh?          Em đoán thử xem, bạn nhỏ sẽ nói gì khi được bạn cho đi chung ô?  <b>Hoạt động 7: Củng cố</b>          - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần em, êm, im, um và đặt câu với từ ngữ tìm được.          - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.          - GV lưu ý HS ôn lại các vần em, êm, im, um và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p>	<p>- mang theo túm rơm          - nói lời cảm ơn          - HS đọc          - Quan sát          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS tìm          -Hs lắng nghe</p>
---	---



**C. Vận dụng**

**Hoạt động 5:** HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

- Hs nêu

**Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò**

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Lắng nghe

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ 3: QUAN TÂM CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN GIA ĐÌNH**  
**PPCT: 9                      BÀI 9: CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.
- Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Làm anh khó đấy” – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn)

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe và cùng hát bài “Làm anh khó đấy”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh? + Theo em, làm anh có khó không?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>Hoạt động 1: những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK chia HS thành các nhóm giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.</li> <li>- Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh</li> <li>- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> </ul>	<p>HS hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời <i>(Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn)</i> <i>(Khó nhưng vui)</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>- HS quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày. + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm. + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ. + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em. + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em. + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo.</li> </ul>



<p>- GV đặt câu hỏi:          + Vì sao cần chăm sóc giúp đỡ em nhỏ?          + Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?          - GV lắng nghe các ý kiến của HS, khen ngợi.          - <i>Kết luận:</i> Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: nhắc em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách chơi, giữ sức khỏe khi trời lạnh,...</p> <p><b>3. Luyện tập:</b>  <b>* Hoạt động 2: Em chọn việc nên làm</b>          - GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?          - GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ màu xanh, đỏ) để tất cả các nhóm lên gắn kết quả thảo luận.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không trêu chọc, tranh giành đồ chơi em.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn</b></p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tranh          - HS trả lời          + Việc nên làm:          Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái.          Tranh 4: Em thích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi.          Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em.          Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không.          + Việc không nên làm:          Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to.          Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS lắng nghe.          - HS chia sẻ</p>
--	--

<p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 4: Xử lí tình huống</b></p> <p>- GV đưa tình huống ở tranh mục Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp:</p> <p>+ Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?</p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí:</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.</p> <p><b>* Hoạt động 5: Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp</b></p> <p>- GV gợi ý HS chia sẻ hững cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.</p> <p>- <i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>+ Ôm em và dỗ dành em.</p> <p>+ Bày những đồ chơi em thích để dỗ em.</p> <p>+ Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,..</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Thứ tư, ngày 02 tháng 11 năm 2023

PPCT: tiết 101 – 102

Tiếng Việt  
BÀI 38  
AI, AY, ÂY

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ai, ay, ây; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ai, ay, ây; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ai, ay, ây.

- Phát triển vốn từ, kỹ năng nói lời xin lỗi.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật

- Cảm nhận được những điều thú vị trong đời sống của con người cũng như của loài

vật được thể hiện trong tranh, từ đó biết trân trọng giá trị cuộc sống.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh minh họa

- Bảng cài

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- HS hát chơi trò chơi</p> <p>- GV cho HS viết bảng em, êm, im, um</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</p> <p>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</p> <p>- GV giới thiệu các vần mới ai, ay, ây. Viết tên bài lên bảng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <p>- So sánh các vần</p> <p>+ GV giới thiệu vần ai, ay, ây.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (2 - 3) HS so sánh vần ai, ay, ây để tìm ra điểm giống và khác nhau.</p> <p><b>-Đánh vần các vần</b></p> <p>+ GV đánh vần mẫu các vần ai, ay, ây.</p>	<p>-Hs chơi</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Hs đọc</p> <p>Hai bạn/ thi nhảy dây.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>- Hs tìm điểm giống nhau</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p>

<p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. + Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b> + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b> + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ai. + GV yêu cầu HS ghép ay  + GV yêu cầu HS ây</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b> + GV giới thiệu mô hình tiếng hai (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hai. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hai (hờ – ai hai). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hai. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hai. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hai.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b> + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn + Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b> + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ai, ay, ây. + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng và 1- 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần. -HS đánh vần tiếng mẫu -Đồng thanh</p> <p>-HS tìm, ghép</p> <p>-HS ghép, tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành ay. -HS ghép, tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành ây. -HS đọc ai, ay, ây một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh .</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. - HS đọc trơn nối tiếp nhau, -HS đọc đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích, nêu cách ghép</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	--

<p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chùm vải, máy cày đám mây.</li> <li>- yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</li> <li>- GV cho từ ngữ chùm vải xuất hiện dưới tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ai trong chùm vải, phân tích và đánh vần tiếng vải, đọc trơn từ ngữ chùm vải.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với máy cày, đám mây.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, một số lần.</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ai, ay, ây.</li> <li>- HS viết vào bảng con: ai, ay, ây và vải, máy, mây. HS có thể chỉ viết các vần ai và ây vì trong các vần ây đã có ay.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS quan sát</li> <li>-HS nói</li> <li>-HS nhận biết</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>- HS đọc. mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS lắng nghe, quan sát</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>HS viết vào vở các vần ai, ay, ây; từ ngữ chùm vải, đám mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ai, ay, ây.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- HS đọc</li> <li>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</li> <li>- HS đọc</li> </ul>
---	--

<p>- GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ai, ay, ây trong đoạn văn một số lần</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.          HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Con vật mà nay con nhìn thấy có đặc điểm gì?          + Em thử đoán xem hai con sẽ nói gì với mẹ?          + Nai mẹ nói gì với nai con?</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>          - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:          Tranh vẽ cảnh ở đâu?          Trong tranh có những ai?          Hà đang làm gì?          Chuyện gì xảy ra?;          Em thử đoán xem tại sao Hà lại va phải người khác?          Theo em, Hà sẽ nói gì với người đó?</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức xin lỗi những khi có lỗi với người khác.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b>          - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ai, ay, ây và đặt câu với từ ngữ tìm được.          - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.          - GV lưu ý HS ôn lại các vần ai, ay, ây và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- Đếm xác định số câu          Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.          -HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện          -HS lắng nghe</p>
--	---

• **Trò chơi tô hình đúng, màu đẹp**

**Mục đích:** Củng cố khả năng nhận dạng tam giác, hình vuông, hình tròn, rèn luyện sự khéo tay, óc thẩm mỹ.

**Chuẩn bị:** giấy khổ lớn với các nhóm hình

**Cách chơi:**

Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 3 bạn đại diện lên chơi.

Giáo viên phát cho mỗi đội 3 bút màu (xanh, đỏ, vàng). Yêu cầu quan sát kĩ các hình vẽ.

Khi GV hô: ‘Tô màu đỏ vào hình tam giác, tô màu xanh vào hình vuông, tô màu vàng vào hình tròn’. Trong 3 phút đội nào tô đúng, đẹp (không bị nhoè màu ra ngoài hình, không tô màu nọ chồng lên màu kia do nhầm) thì đội đó thắng cuộc.

**PPCT: 26**

**TOÁN**

**Bài 21. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10*.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Khởi động</b> HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gần với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.</p> <p><b>B. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1: tính</b> - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). - <i>Sắp xếp</i> các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK,</p>	<p>HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gần với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.</p> <p>- HS thực hiện Chẳng hạn: <math>1 + 1 = 2</math>; <math>3 + 2 = 5</math>; <math>4 + 3 = 7</math>; <math>5 + 4 = 9</math>; <math>6 + 4 = 10</math>;... đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.</p>

**Hoạt động 2: Bảng cộng**

- GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.

- GV tổng kết: Có thể nói:

Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.

Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2

Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.

.....  
Dòng thứ chín được coi là Bảng cộng: Một số cộng 9.

**C. Vận dụng**

-Đọc lại bảng cộng

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  
- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 10*.

- HS đưa ra *phép cộng* và đổ nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).

- Hs đọc  
-HS trả lời  
- Lắng nghe



**ÔN TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC VIẾT  
OM ÔM ƠM EM ÊM IM UM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Luyện đọc**

Bàn chân ta để làm chi?  
Bàn chân ta để dẫn đi xa gần  
Bạn ta ra chợ bán mè  
Nhớ đàn chó nhỏ trở về đi săn

- GV đọc cho HS nghe.

- Yêu cầu HS đọc:

- + Đồng thanh
- + Nói tiếp từng câu
- + Từng tổ đọc
- + Cá nhân đọc

- + Đọc nối tiếp từng dòng. Đọc theo tổ

- + Đồng thanh cả bài

- + Thi đua cá nhân đọc

**2. Viết:**

- Gọi HS đọc: **que kem, chùm nhẫ**

- Hướng dẫn HS viết:

- HS viết vào vở

que kem      que kem      que kem

chùm nhẫ    chùm nhẫ    chùm nhẫ

- GV thu vở, nhận xét.

**ÔN TIẾNG VIỆT  
LUYỆN ĐỌC VIẾT  
AI AY ÂY OI ÔI ƠI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa âm theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ai, ay, ây, ơi
  - + ai: cái tai, xe tải, bãi đá...
  - + ay bàn tay, máy cày,...
  - + ây: đám mây, cây cối...
  - + ơi: trái ổi, cây chổi....
- Nhận xét, tuyên dương đội tìm được nhiều tiếng

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các tiếng: bé gái, nhảy dây, cây chổi
- Nhận xét

**3. Nói (thi đua)**

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

Quả	\	bay
mây	/	tải
xe	\	ổi
bàn	/	tay

- Nhận xét

**4. Luyện đọc**

- + cái gỏi
- + vỏ chai
- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

Thứ năm, ngày 03 tháng 11 năm 2023

PPCT: tiết 103 – 104

**Tiếng Việt**  
**BÀI 39**  
**oi, ôi, ơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oi, ôi, ơ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oi, ôi, ơ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oi, ôi, ơ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oi, ôi, ơ.
- Phát triển vốn từ, phát triển kỹ năng nói và so sánh các sự vật.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người và vật (đồ vật và loài vật).
- Cảm nhận được tình cảm mẹ con được thể hiện trong đoạn đối thoại đọc hiểu, từ đó gắn bó hơn với gia đình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa
- Bảng cài

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ai, ay, ây</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới oi, ôi, ơ. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b></li> <li>+ GV giới thiệu vần oi, ôi, ơ.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần oi, ôi, ơ để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần oi, ôi, ơ.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>+ Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>- Hs quan sát, trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe, đọc</li> <li>Voi con/ mời bạn đi xem hội.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>- Hs so sánh</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li> <li>- Đồng thanh</li> </ul>

<p>- Đọc trơn các vần + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b> + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oi.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oi, ôi, ơ <b>b, Đọc tiếng</b> <b>- Đọc tiếng mẫu</b> + GV giới thiệu mô hình tiếng voi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng voi. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng voi (vờ – oi – voi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng voi. + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng voi. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng voi.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oi, ôi, đi. GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép. + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: chim bói cá, thổi còi, đồ chơi. - yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p>	<p>- Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Đồng thanh</p> <p>-HS tìm, ghép + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôi. + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơi. -HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>-HS đọc trơn. Đồng thanh</p> <p>- Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần - Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tự tạo -HS phân tích -Hs nêu cách ghép - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p>
--	--

<p>- GV cho từ ngữ chim bói cá xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oi trong chim bói cá, phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ ngữ chim bói cá.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với thỏ còi, đồ chơi.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần oi, ôi, ơ.</p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần oi, ôi, ơ.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oi, ôi, đi và còi, thỏ, chơi. HS có thể chỉ viết hai vần ôi và ơ vì trong các vần này đã có oi.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- Mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS quan sát, lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần oi, ôi; các từ ngữ thỏ còi, đồ chơi.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oi, ôi, đi.</p> <p>- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới.</p>	<p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oi, ôi, ơ trong đoạn văn một số lần.</p>
---	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc cả đoạn. HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Mạ lớn lên gọi là gì? + Bê lớn lên gọi là gì? + Theo em, mẹ có yêu Hà không? Vì sao em nghĩ như vậy?</p> <p><b>4. Vận dụng</b> <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b> - GV yêu cầu HS quan sát tranh - GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Các em thấy những gì trong tranh?  Giữa hai chiếc xe này, các em thấy có gì giống nhau và khác nhau?</p> <p>- Có thể trao đổi thêm về các phương tiện giao thông khác.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b> - HS tìm một số từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơ và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại các vần oi, ôi, ơ và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- Xác định số câu. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. Dù Hà còn bé hay lớn lên thì mẹ vẫn coi Hà là cô con gái nhỏ của mẹ. Tình cảm của mẹ dành cho Hà không bao giờ thay đổi.</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Chiếc xe máy của mẹ và chiếc xe đạp của Hà - Giống nhau: đều là xe có 2 bánh; bánh xe của cả hai loại xe đều có lốp được làm bằng cao su; đều có yên xe;... khác nhau: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy đi nhanh hơn xe đạp; xe máy to hơn, dài hơn, nặng hơn xe đạp;....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Hs tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT: 27

TOÁN

**Bài 21. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo) (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10*.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Khởi động</b> HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.</p> <p><b>B. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 1</b> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tìm kết quả).</p> <p>- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhằm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đổ nhau tìm kết quả phép tính.</p> <p><b>Hoạt động 2: Bài 2</b> - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.</p> <p><b>Hoạt động 3: Bài 3</b> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</p> <p>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</p>	<p>HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 10 đã học.</p> <p>- HS thực hiện - Đố vờ, đặt câu hỏi cho nhau; đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. Chẳng hạn: <math>7+1</math>; <math>1+7</math>; <math>8+2</math>; <math>2+8</math>;...</p> <p>Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp;</p> <p>- Chia sẻ trước lớp. a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là <math>5+5=10</math>. b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là <math>7+2=9</math>.</p>

**C.Vận dụng**

**Hoạt động 4:**

- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

**Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  
- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS thực hiện

-HS trả lời  
- Lắng nghe



## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**PPCT: 18 - 19**

### BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (2 tiết)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được những hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ ở trường, nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn cho bản thân và mọi người.
- Lựa chọn được những trò chơi an toàn khi vui chơi ở trường và nói được cảm nhận của bản thân khi tham gia trò chơi.
- Có kỹ năng bảo vệ bản thân và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn
- Nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ trường lớp sạch đẹp.
- Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- GV:
  - + 2 bộ cờ đuôi nheo, trên mỗi cờ có gắn tên các trò chơi(ví dụ: nhảy dây, đá cầu, đánh quay, tư lơ khơ, đuổi bắt, nhảy cừ...)
  - + Các viên sỏi nhỏ, không có cạnh sắc nhọn
  - + Một số hình ảnh về giữ gìn trường lớp sạch đẹp.
- HS:
  - + Sưu tầm tranh ảnh, những trò chơi ở trường.
  - + Đồ trang trí lớp học.

#### III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi để HS trả lời:</li> <li>- Em thường chơi những trò chơi gì?</li> <li>- GV khuyến khích một số HS kể về trò chơi em thích ở trường, sau đó kết nối, dẫn dắt vào nội dung tiết học.</li> </ul> <p><b>2. khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Kể tên các hoạt động vui chơi trong từng hình</li> <li>+ Hoạt động vui chơi nào không an toàn? Vì sao?</li> <li>+ Hoạt động vui chơi nào an toàn? Vì sao?</li> <li>- Khuyến khích HS kể tên những hoạt động an toàn khác mà các em đã chơi ở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS kể về trò chơi mình thích</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK, thảo luận</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> </ul>

<p>trường của mình như: xếp hình logo, đọc sách, oản tù tì, ...</p> <p><b>3.thực hành</b> GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Cướp cờ”,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chơi:</li> <li>+ Chia lớp thành 2 đội</li> <li>+ Yêu cầu: Chọn cờ để sắp xếp vào nhóm các trò chơi an toàn và không an toàn.</li> <li>+ Khi GV hô: “Bắt đầu”, lần lượt thành viên của từng đội lên chọn cờ.</li> <li>+ Kết thúc, đội nào “cướp” được nhiều cờ và sắp xếp đúng, đội đó sẽ thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>4. vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát các hình trong SGK, thảo luận nhóm và đại diện nhóm lên trình bày</li> <li>+ Đây là trò chơi hay hành động gì?</li> <li>+ Nên hay không nên chơi các trò chơi đó? Vì sao?</li> <li>+ Khi thấy các bạn chơi hay có những hành động đó, em sẽ làm gì?</li> <li>- GV nhận xét và đánh giá</li> <li>- Thực hiện vui chơi an toàn và nhắc nhở các bạn cùng vui chơi an toàn.</li> <li>- Tổng kết tiết học</li> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể tên</li> <li>- HS nghe luật chơi</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>-HS quan sát tranh trong SGK</li> <li>-Nhóm thảo luận và trình bày ý kiến</li> <li>-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS nêu</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi cho HS:</li> <li>+ Các em có yêu quý lớp học, trường học của mình không?</li> <li>+ Yêu quý lớp học thì các em phải làm gì?</li> <li>- GV khái quát đó là những việc làm để giữ lớp học, trường học sạch đẹp và dẫn dắt vào tiết học mới.</li> </ul> <p><b>2. khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,3 HS trả lời</li> </ul>

<p>+ Các bạn đang làm gì? Nên hay không nên làm việc đó, vì sao?</p> <p>+ Những việc làm đó mang lại tác dụng gì?</p> <p>- Từ đó, HS nhận biết được những việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp</p> <p>- Khuyến khích HS kể những việc làm khác của mình để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>- GV kết luận: Nhưng việc làm tuy nhỏ nhưng thể hiện các em có ý thức tốt và góp phần giữ gìn trường lớp sạch đẹp, vì vậy các em cần phát huy.</p> <p><b>3. thực hành</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận theo yêu cầu gợi ý:</p> <p>+ Trong từng hình, các bạn đã làm gì?</p> <p>+ Nên hay không nên làm việc đó? Vì sao?,...).</p> <p>- Từ đó HS nhận biết được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp</p> <p>- GV gọi một số HS lên bảng kể về những việc mình đã làm ( làm một mình hoặc tham gia cùng các bạn) để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.</p> <p>- GV và các bạn động viên.</p> <p><b>4. vận dụng</b></p> <p>Xây dựng kế hoạch và thực hiện vệ sinh., trang trí lớp học</p> <p>- GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch vệ sinh và trang trí lớp học (địa điểm trang trí, cách trang trí, vệ sinh lớp học, ...)</p> <p>- Phân công công việc cho từng nhóm thực hiện.</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <p>- HS tự giác thực hiện các hoạt động để giữ gìn trường lớp sạch đẹp</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận về nội dung hình tổng kết cuối bài, và đưa ra một số tình huống khác để HS tự đề xuất cách xử</p>	<p>Hs trả lời</p> <p>(úp cốc uống nước để giữ vệ sinh; chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, ...)</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát hình ảnh trong SGK</p> <p>-HS thảo luận và trả lời câu hỏi Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS quan sát và thảo luận theo gợi ý</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-HS lên bảng chia sẻ</p> <p>-HS lắng nghe, góp ý</p>
--	--

<p>lí từ đó phát triển kĩ năng ứng xử trong các tình huống khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại nội dung bài học</li><li>- Tổng kết tiết học</li><li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS nêu</li><li>-HS lắng nghe</li></ul>
---	---

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Viết đúng phép tính phù hợp với tranh

### II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Tính: bảng con

$3 + 2 = 5$

$4 + 1 = 5$

$3 + 1 = 4$

$2 + 1 = 3$

$5 + 1 = 6$

$4 + 2 = 6$

$4 + 1 = 5$

$3 + 2 = 5$

$1 + 1 = 2$

$3 + 3 = 6$

$1 + 4 = 5$

$1 + 5 = 6$

- Nhận xét

#### 2. Số: Làm vở

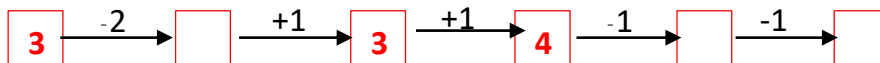
$$\begin{array}{r} 5 = 4 + \boxed{1} \\ 4 = 3 + \boxed{1} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 = 2 + \boxed{3} \\ 3 = 1 + \boxed{2} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5 = 5 + \boxed{0} \\ 4 = 1 + \boxed{3} \end{array}$$

- Nhận xét

#### Bài 3: Số? (Thi đua)



- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

## ÔN TOÁN ÔN TẬP

### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- So sánh đúng các số
- Viết đúng phép tính phù hợp với tranh

### II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Làm miệng

>	$3 + 2 \dots 6$	$2 \dots 5 - 1$	$5 + 1 \dots 4 + 1$
<	$3 + 3 \dots 6$	$4 \dots 2 + 3$	$5 - 1 \dots 5 + 1$
?	$4 + 1 \dots 4$	$6 \dots 4 + 2$	$6 + 0 \dots 2 + 4$

- Nhận xét

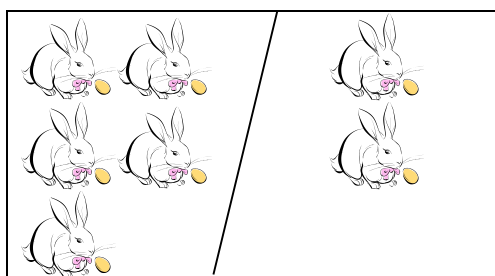
#### 2. Tính: thi đua

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện

$4 + 2 + 0 =$	$2 + 2 + 2 =$	$6 + 0 + 4 =$
$5 + 2 + 3 =$	$4 + 2 + 4 =$	$0 + 6 + 5 =$
$6 + 2 + 3 =$	$6 + 4 + 1 =$	$5 + 3 + 2 =$

- Nhận xét

#### 3. Viết phép tính thích hợp: (Thi đua)



5	+	2	=	7
---	---	---	---	---

- Nhận xét
- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 04 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: 105 - 106

BÀI 40

**ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí; đọc được các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết được câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học. kể lại được câu chuyện Hai người bạn và con gấu.

- Chăm chỉ, siêng năng học tập

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh minh họa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- HS viết om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, oí</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <p>Đọc tiếng:</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc trơn thành tiếng</p> <p>Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần:</p> <p>Đọc từ ngữ:</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thành tiếng</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học? GV thực hiện tương tự với các câu còn lại</p> <p>- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs đọc(cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). khóm, góm, thóm, hém, đếm, ghim, chụp, bãi, dạy, đẩy, nói, gọi, lời.</p> <p>- HS đọc(cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>- HS đọc, tìm</p> <p>- HS trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p>

<p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Nhím con ra bãi cỏ để làm gì ? Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ ? Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng” ? Tại sao em chọn từ đó?</p> <p>GV và HS thống nhất câu trả lời. <b>Hoạt động 3: Viết câu</b> - GV hướng dẫn HS viết vào vở câu "Voi con có vòi dài", chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>- Tìm cái ăn - Vô số quả chín và thơm ngon - Tốt bụng</p> <p>- Vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn Hs trả lời</p> <p>-Hs lắng nghe, viết</p>
---	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Vận dụng</b> <b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b> a. Văn bản</p> <p>Hai người bạn và con gấu</p> <p>Một ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gầy, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gầy liên nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và giả chết. Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gầy từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: "Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế?" Chàng béo nhìn chàng gầy với vẻ thất vọng và trả lời: “Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.” (Theo Truyện ngụ ngôn của Edop)</p> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p>	<p>-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p>
--	--



<p>Đoạn 1: Từ đầu đến một con gấu xuất hiện. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hai người bạn đi đâu?</li> <li>Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?</li> </ol> <p>Đoạn 2: Tiếp theo đến giả chết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?</li> <li>Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?</li> </ol> <p>Đoạn 3: Tiếp theo đến tưởng rằng anh đã chết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Con gấu làm gì chàng béo?</li> <li>Vì sao con gấu bỏ đi?</li> </ol> <p>Đoạn 4: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Anh gầy hỏi anh béo điều gì?</li> <li>Anh béo trả lời anh ấy thế nào?</li> <li>Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không? Tại sao?</li> </ol> <p>GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p><b>Hoạt động 5: Củng cố</b></p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.</p>	<p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>- Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN VIẾT**  
**LUYỆN VIẾT OM, ÔM, ƠM, EM, ÊM, IM, UM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc viết thành thạo các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um đã học.
- Chăm thận, tỉ mỉ khi viết bài

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs viết bảng con các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um</li> <li>- GV nhận xét, sửa phát âm.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: đọc</b> om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ơi</p> <p><b>Hoạt động 2: Viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.</li> <li>Mỗi chữ 1 dòng.</li> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> <li>- GV chấm vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng</li>   <li>- HS đọc trơn: cá nhân, nhóm, đồng thanh, đọc thi đua,</li>   <li>- HS viết vở ô ly.</li> <li>om, ôm, ơm, em, êm, im, um gom, gôm, gôm, nem, nôm, lim, chum.</li>   <li>- nộp vở.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**NHỮNG NGƯỜI BẠN ĐÁNG YÊU**

**PPCT: 26**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- làm quen được với bạn mới.
- giới thiệu được về tên, hình dáng bên ngoài, sở thích, điểm nổi bật của nhiều bạn trong lớp.
- Ứng xử thân thiện, lịch sự với bạn bè
- Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
- Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
  - Yêu thương bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết.
  - Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên: Máy chiếu, hình ảnh, phiếu đánh giá HS
2. Học sinh: Vật dụng làm quà tặng bạn, sách giáo khoa

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi “ Tìm người bí ẩn”. GV chọn 3-5 HS làm người quản trò đặt câu hỏi cho cả lớp về đặc điểm của người bí ẩn ( 1 bạn trong lớp ) ví dụ: Người bí ẩn là nam hay nữ? Bạn ấy chơi thân với ai? Tóc bạn có đặc điểm gì?...                      → Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào nội dung bài học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nêu điểm tốt, màu sắc và đồ vật yêu thích của bạn trong nhóm.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4-6 chia sẻ về: điểm tốt, màu sắc và đồ vật yêu thích của một số bạn trong nhóm (lớp).</p> <p>- Nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2: Hãy chọn món quà em sẽ làm để tặng một bạn trong nhóm.</b></p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Em cần làm gì để bạn bè luôn cảm thấy vui?                      + Em hãy kể món quà để tặng cho bạn ?</p> <p>- Sau khi HS kể xong, GV tổ chức cho HS thực hành chọn quà tặng bạn.</p>	<p>HS thảo luận nhóm</p> <p>Ví dụ: có thể Tìm hiểu một bạn thân và một bạn ít chơi, ít nói chuyện với em. Như thế, HS có thể quan tâm nhiều hơn đến các bạn khác, tạo sự hòa đồng, thân thiện trong lớp.</p> <p>- Tặng cho bạn một món quà, giúp đỡ bạn trong học tập, chơi cùng bạn....</p> <p>- HS kể</p>
<p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Làm một món quà tặng bạn.</b></p> <p>- GV có thể chia HS có cùng ý tưởng chọn quà giống nhau vào cùng nhóm để tạo thuận lợi cho HS trong quá trình thực hiện, GV dễ hướng dẫn HS.</p> <p>- GV có thể dùng một số video clip cho HS xem để các em biết cách làm một số sản phẩm phù hợp hoặc GV thao tác trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ HS làm.</p>	<p>-HS có cùng ý tưởng ngồi cùng nhóm</p> <p>-HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp luôn lưu ý việc bảo đảm an toàn trong quá trình làm và giữ sạch sẽ không gian quanh mình.</p>

<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2: + Khi tặng quà cho bạn, em cần nói gì và thái độ như thế nào ? + Khi nhận quà từ bạn, em cần nói gì và thái độ như thế nào ?</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm HS lên thực hành tặng – nhận quà cho nhau.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý và động viên HS</p> <p><b>Hoạt động 4: xây dựng tình bạn thân thiết.</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu về 2 tình huống trong SGK: + Tranh vẽ gì ? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 – 6: + Em hãy chia sẻ trong nhóm những việc làm thể hiện tình bạn thân thiết + Em hãy sắm vai một việc làm thể hiện tình bạn thân thiết</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai cho cả lớp xem.</p> <p>- Các nhóm khác đánh giá, nhận xét, góp ý cho nhóm bạn theo các tiêu chí: tình huống đã thể hiện được xây dựng tình bạn thân thiết chưa, cách xử lí tình huống, cách sắm vai....</p> <p>- GV nhận xét, góp ý và động viên HS.</p>	<p>HS thảo luận nhóm 2</p> <p>HS thực hành</p> <p>Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau HS đánh giá, nhận xét cho nhóm bạn về các tiêu chí: cất (dán, viết) cẩn thận; tôn trọng đồ dùng, sản phẩm của bạn; dọn dẹp, sắp xếp ngăn nắp sau khi làm; khả năng trình bày trước nhóm (lớp)...</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>Tranh vẽ 2 bạn đang cho bạn mượn bút và tranh các bạn cùng nhau đọc sách HS hoạt động nhóm</p> <p>HS trình bày</p> <p>HS đánh giá, nhận xét cho nhóm bạn</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh: + Tranh vẽ gì ? + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh ? + Nếu em là bạn nhỏ trong các tình huống trên, em sẽ làm gì để có hành động đúng? - GV nhận xét, điều chỉnh cho HS</p>	<p>HS trả lời + Nói chuyện trong giờ học + Nén đồ vật + Đùa giỡn - là những hành động không đúng vì.....</p> <p>HS lắng nghe</p>
<p><b>5. Đánh giá</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá: Tốt, Đạt, Cần cố gắng - GV đánh giá HS.</p>	



Tuyên dương:

Hạn chế

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh phân công nhiệm vụ, chia nhóm.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm thực hiện trang trí tên, biểu tượng, khẩu hiệu cho nhóm mình: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**KÝ DUYẾT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 10 tháng 11 năm 2023**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10**  
**TỪ NGÀY 06/11 ĐẾN NGÀY 10/11**

<b>Thứ/ ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
HAI 06/11	1	28	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lớp 1 của em
	2	1	Tiếng Anh	Starter: Hello!
	3	109	Tiếng Việt	ui, ưi (T1)
	4	19	Thể dục	Luyện tập động tác Quay trái, quay phải. Tìm hiểu động tác quay sau
	5	110	Tiếng Việt	ui, ưi (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	ưi, gửi, gửi quà, uê, thuê, thu thuế, uy, khuy, khuy áo
BA 07/11	1	10	Âm nhạc	Hát: Lung linh ngôi sao nhỏ. Nghe nhạc: Quê hương tươi đẹp. Trải nghiệm và khám phá: Phân biệt âm thanh cao-thấp, dài-ngắn, to-nhỏ.
	2	111	Tiếng Việt	ao, eo (T1)
	3	112	Tiếng Việt	ao, eo (T2)
	4	28	Toán	Luyện tập
	5	10	Đạo đức	Thực hành kỹ năng giữa kì
	6	19	TNXH	Cùng vui ở trường (T2)
	7		KNS	Giữ gìn đồ dùng học tập (tiết 1)
TƯ 08/11	1	10	Tin học	Tin học
	2	113	Tiếng Việt	au, âu, êu (T1)
	3	2	Tiếng Anh	Starter: Hello!
	4	114	Tiếng Việt	au, âu, êu (T2)
	5	29	Toán	Khối hộp chữ nhật - Khối lập phương
	6		Ôn TV	ui, ưi, eo, ao
	7		Ôn TV	Kc: Khi và cá sấu
NĂM 09/11	1	20	Thể dục	Luyện tập động tác Quay trái, quay phải. Tìm hiểu động tác quay sau
	2	115	Tiếng Việt	iu, ưu (T1)
	3	116	Tiếng Việt	iu, ưu (T2)
	4	30	Toán	Làm quen với phép trừ - Dấu trừ
	5	20	TNXH	Ôn tập chủ đề Trường học (T1)
	6		Ôn Toán	Ôn tập



Kế hoạch bài dạy tháng 11

	7		Ôn Toán	Ôn tập
SÁU 10/11	1	10	Mĩ thuật	Nắng và mưa
	2	117	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	118	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	119	Tiếng Việt	Luyện đọc viết
	5	120	Tiếng Việt	Luyện đọc viết
	6	29	HĐTN	Bài 2:Lớp học thân thiện
	7	30	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trang trí lớp học thân yêu

Thứ hai, ngày 06 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

BÀI 41 : ui ui

Tiết PPCT : 109 +110

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ui; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ui; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ui, ui (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ui, ui.
- Nói được lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: xin phép bố mẹ hoặc ông bà được ra ngoài đi chơi với bạn bè (đá bóng).
- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <p>HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> </ul> <p>GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà gửi cho Hà/ túi kẹo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu các vần mới ui, ui. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc vần ui</li> <li>+ Đánh vần • GV đánh vần mẫu ui.</li> <li>• GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>• GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh một lần</li> <li>+ <b>Đọc trơn vần</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chơi</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh một lần.</li> <li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> </ul>

<p>• GV yêu cầu một số (5 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>• GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh vần một lần.</p> <p><b>+ Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>• GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần</p> <p>• GV yêu cầu HS nêu cách ghép.</p> <p>Đọc vần ui Quy trình tương tự quy trình đọc vần ui.</p> <p><b>- So sánh các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ui, ưi trong bài,</p> <p>+ GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng túi.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu túi (tờ – i – tui sắc – túi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đọc tiếng chứa vần ui • GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa vần thứ nhất ui.</p> <p>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần.</p> <p>• Đọc trơn các tiếng cùng vần.</p> <p>+ Đọc tiếng chứa vần ưi Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ui.</p> <p>Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 4 tiếng lần hai nhóm vần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: bùi, sủi, củi,..</p>	<p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- HS tìm</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p>
--	--

<p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 -2 - -HS nêu lại cách ghép. - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b> - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn dãy núi - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ dãy núi xuất hiện dưới tranh. - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ui trong dãy núi, phân tích và đánh vần tiếng thái, đọc trơn từ ngữ dãy núi. -GV thực hiện các bước tương tự đối với bụi cỏ, gửi thư, - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ui hoặc ưi. - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b> - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b> - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ui, ưi. - HS viết vào bảng con: ui, ưi và núi, gửi (chữ cỡ vừa và nhỏ).  - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS tìm</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng). -HS nhận xét -HS lắng nghe</p>
---	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 4: Viết vở</b> - GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ui, di; từ ngữ dãy núi, gửi thư.</p>	<p>- HS viết</p>
---	------------------

<p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn. - HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ui, ưi. -GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần thiết). - GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng - GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ui, ưi trong đoạn vần một số lần. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn vần. - GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về - -Nội dung đoạn vần đã ở có gì? Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- Lan gửi thư cho ai? Nơi nào? - GV hướng dẫn HS quan sát 2 bức tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (Em thấy những ai trong tranh? Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào? Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?). - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép người lớn khi đi đâu đó hoặc làm một việc gì đó trong những tình huống cụ thể.</p> <p><b>Hoạt động</b></p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV lưu ý HS ôn lại các vần ui, ưi và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe - HS đọc thầm, tìm .</p> <p>-HS lắng nghe - HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. - HS nói</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

## Rèn chữ

**ui, gửi, gửi quà, uê, thuê, thu thuê, uy, khuy, khuy áo**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng, đẹp, liền nét các chữ: **ui, gửi, gửi quà, uê, thuê, thu thuê, uy, khuy, khuy áo**

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Bài cũ:</b> oi, ngói, nhà ngói, ôi, chổi, cái chổi, oi, bơi, bơi lội, ui, vui, vui vẻ</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>3. Khám phá:</b></p> <p>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>ui, gửi, gửi quà, uê, thuê, thu thuê, uy, khuy, khuy áo</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <p>- Giới thiệu chữ ui</p> <p>- Chữ ui có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</p> <p>- HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</p> <p>- Giới thiệu chữ: gửi</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ g, chữ u và chữ i, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ u</p> <p>- Giới thiệu chữ: gửi quà</p> <p>- HD viết: ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay ĐKN 2, nối nét chữ g, chữ u và chữ i, lia bút viết dấu hỏi trên đầu chữ u, cách con chữ o viết chữ quà. ĐDB dưới ĐKN 3, ĐDB ngay</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS viết bảng lớp, bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ĐT-CN</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Chữ ui có 2 con chữ: con chữ u và con chữ i</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>ĐKN 2, nối nét chữ q, chữ u và chữ a, lia bút lên chữ a viết dấu huyền</p> <p>- Giới thiệu chữ: <b>uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo</b> ( HD tương tự )</p> <p>- HD viết từng chữ, khoảng cách chữ</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <p>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</p> <p><i>ui ui ui ui ui ui</i></p> <p><i>gửi gửi gửi gửi gửi</i></p> <p><i>gửi quà gửi quà gửi quà</i></p> <p><i>uê uê uê uê uê uê</i></p> <p><i>thuế thuế thuế thuế</i></p> <p><i>thu thuế thu thuế</i></p> <p><i>uy uy uy uy uy uy</i></p> <p><i>khuy khuy khuy khuy</i></p> <p><i>khua áo khuy áo</i></p> <p>- Thu vở, nhận xét</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- Nhắc lại tựa bài</p> <p>- Giáo dục HS</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS viết vở</p> <p><i>ui ui ui ui ui ui</i></p> <p><i>gửi gửi gửi gửi gửi</i></p> <p><i>gửi quà gửi quà gửi quà</i></p> <p><i>uê uê uê uê uê uê</i></p> <p><i>thuế thuế thuế thuế</i></p> <p><i>thu thuế thu thuế</i></p> <p><i>uy uy uy uy uy uy</i></p> <p><i>khuy khuy khuy khuy</i></p> <p><i>khua áo khuy áo</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- <b>ui, gửi, gửi quà, uê, thuế, thu thuế, uy, khuy, khuy áo</b></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

**Thứ ba, ngày 07 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**  
**BÀI 42: ao eo**

**Tiết PPCT : 111 +112**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ao, eo; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ao, eo; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ ao, eo (chữ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ao, eo.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ao, eo có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ Em chăm chỉ (bức tranh vẽ một bạn nhỏ đang đọc truyện, làm bài,... được ví như chú chim ri đang miệt mài đan tổ).
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ui,ui</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ao, eo, Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đọc vần ao</b></li> <li>+ <b>Đánh vần</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV đánh vần mẫu ao.</li> <li>• Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>• Lớp đánh vần đồng thanh một lần.</li> </ul> </li> <li>+ <b>Đọc trơn vần</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li>   <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs nói</li> <li>Ao thu/ lạnh lẽo nước trong veo.</li> <li>- HS đọc</li>   <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh một lần.</li>   <li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> </ul>



<p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần.</p> <p><b>+ Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần GV yêu cầu HS nêu cách ghép.</li> </ul> <p><b>+So sánh các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ao, eo trong bài.</p> <p>+ GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu lèo + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu lèo (lờ eo leo ngã lèo). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đọc tiếng chứa vần ao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa van thứ nhất dao, chào, sáo.</li> <li>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần.</li> <li>• Đọc trơn các tiếng cùng vần,</li> </ul> <p><b>+ Đọc tiếng chứa vần eo Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ao.</b></p> <p>- GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 - 4 tiếng cả hai nhóm vần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.</p> <p><b>-Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học ao, eo.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 +HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trong đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p>	<p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng con.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng con. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng con.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
---	--

<p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.          -Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ngôi sao, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.          - GV cho từ ngữ ngôi sao xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần ao trong ngôi sao, phân tích và đánh vần tiếng sao, đọc trơn từ ngữ ngôi sao.          -GV thực hiện các bước tương tự đối với quả táo, cái kẹo, ao bèo.          - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ao hoặc eo.          - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b>          - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b>          - GV đưa mẫu chữ viết các vần ao, eo.          - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ao, eo.          - HS viết vào bảng con: ao, eo và sao, bèo (chữ cỡ vừa).          - HS nhận xét bài của bạn.          - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe, quan sát          -HS nói          -HS nhận biết-HS thực hiện          -HS thực hiện          -HS tìm          - HS đọc          - HS đọc          - HS đọc          - HS quan sát          - HS quan sát          - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).          -HS nhận xét          -HS lắng nghe</p>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động 4: Viết vở</b>          - HS viết vào vở các vần ao, eo; từ ngữ ngôi sao, ao bèo.          - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.          - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b>          - GV đọc mẫu cả đoạn.          - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ao, eo.</p>	<p>-HS viết          - HS lắng nghe          - HS lắng nghe          -HS lắng nghe          - HS đọc thầm, tìm .</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ao, eo trong đoạn vần một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vần đã đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đàn chào mào làm gì?</li> <li>- Máy chú sáo đen làm gì?</li> <li>- Chú chim ri làm gì?</li> <li>- Em thích chú chim nào? Vì sao?</li> </ul> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về bạn nhỏ trong tranh (Bạn nhỏ trong tranh đang chăm chỉ làm gì? Các em có chăm chỉ không?).</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức chăm chỉ, cần cù học tập.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần ao, eo và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	---

PPCT: 28

TOÁN

**Bài 22. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- làm tính đúng các phép cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Khởi động</b> Cho hs chia sẻ hoặc chơi trò chơi</p> <p><b>B. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 1</b> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). <b>Hoạt động 2: Bài 2</b> - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i> để tính). <b>Hoạt động 3: Bài 3</b> - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà</p> <p>- GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. <b>Hoạt động 4: Bài 4.</b> Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. a) Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại</p>	<p>HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để ôn tập <i>Bảng cộng trong phạm vi 10</i>.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Đố vờ, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Quan sát để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi số 7 có các phép tính: <math>5 + 2</math>; <math>4 + 3</math>; <math>6 + 1</math> - HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà.</p> <p>Chia sẻ trong nhóm. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5.</p>

ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* để tìm số còn lại.

b) HS quan sát tranh,.

### C. Vận dụng

**Hoạt động 5:** HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?

- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Quan sát và suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng

- Chia sẻ trước lớp.

*Ví dụ:* Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu?

Thực hiện phép cộng  $5 + 3 = 8$ . Có 8 chiếc bút màu.

Vậy phép tính thích hợp là  $5 + 3 = 8$ .

- HS nêu tình huống

- Hs trả lời

- Lắng nghe

**ĐẠO ĐỨC**

**PPCT: 10**

**BÀI: THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ ĐẠO ĐỨC**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**PPCT: 18 - 19**

**BÀI 8: CÙNG VUI Ở TRƯỜNG (2 tiết)**

**Đã soạn ở tiết trước**

**Thứ tư, ngày 08 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**  
**BÀI 41 : au âu êu**

**Tiết PPCT : 113 + 114**

**IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần au, âu, êu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần au, âu, êu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ au, âu, êu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần au, âu, êu.

- nói được lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô giáo được ra ngoài và được vào lớp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp làng quê, tình cảm gia đình.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính , máy chiếu

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- HS hát chơi trò chơi</p> <p>- GV cho HS viết bảng ao, eo</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</p> <p>-GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít ở sau nhà.</p> <p>- GV giới thiệu các vần mới au, âu, êu. Viết tên bài lên bảng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <p>- So sánh các vần</p> <p>+ GV giới thiệu vần au, âu, êu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần au, âu với êu để tìm ra điểm giống và khác nhau.</p>	<p>-Hs chơi</p> <p>-HS viết</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc</p> <p>-Hs lắng nghe và quan sát</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p>

<p>+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</p> <p><b>- Đánh vần các vần</b></p> <p>+ GV đánh vần mẫu các van au, âu, êu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Đọc trơn các vần</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần au.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép â vào để tạo thành âu.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ â, ghép ê vào để tạo thành êu.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh au, âu, êu một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng sau. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sau.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sau. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sau.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sau. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng sau.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p>
--	--



<p>tron các tiếng chứa một vần. Lớp đọc tron đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu hoặc êu. GV yêu cầu HS phân tích tiếng, nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc tron đồng thanh</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tểu.</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con trâu, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con trâu xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần àu trong con trâu, phân tích và đánh vần tiếng trâu, đọc tron từ ngữ con trâu.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với rau củ, chú tểu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tron nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc tron các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu viết các vần au, âu, êu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần au, âu, ê.</p> <p>- HS viết vào bảng con: au, âu, êu và rau, trâu, tểu (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần âu và êu</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết</p>	<p>-HS tự tạo</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- HS viết vào vở các vần au, âu, êu; từ ngữ con trâu, chú tểu,</p>	<p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---------------------------------------

<p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b> - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần au, âu, êu. - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc tron các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn. + Nhà dì Tư ở quê có những gì? + Gần nhà dì có cái gì? Phía xa xa có gì? - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b> <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: +Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ nhất? +Nam đang làm gì? +Nam sẽ nói thế nào khi muốn xin phép cô ra ngoài? + Các em nhìn thấy những ai trong bức tranh thứ hai? +Hà nói gì với cô giáo khi vào lớp (Gợi ý: +Nam xin phép thầy cô giáo ra ngoài và Hà xin phép thầy cô giáo khi vào lớp) - GV yêu cầu một số (2 3) HS thực hành xin phép khi ra vào lớp. - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép thầy cô giáo khi ra vào lớp.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm . - HS đọc</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần au, âu, êu trong đoạn văn một số lần. - HS xác định Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần. -HS đọc</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

<p><b>Hoạt động 7:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tìm một số từ ngữ có vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được.</li><li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần au, âu, êu và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS tìm</li><li>-HS lắng nghe</li></ul>
---	---

**PPCT: 29**

**TOÁN**

**Bài 23. KHỐI HỘP CHỮ NHẬT – KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>A. Khởi động</b> Thực hiện theo nhóm</p> <p><b>B. Khám phá</b> <b>Hoạt động 1:</b> HS thực hiện lần lượt các thao tác sau dưới sự hướng dẫn của GV: - GV hướng dẫn HS quan sát một khối hộp chữ nhật, xoay, lật, chạm vào các mặt của khối hộp chữ nhật đó và nói: “Khối hộp chữ nhật”.</p> <p><b>2.</b> HS thực hành theo nhóm yêu cầu: xếp riêng đồ vật thành hai nhóm</p> <p><b>C. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 2: Bài 1.</b> HS thực hiện theo cặp: - Cho HS xem tranh và nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, đồ vật nào có dạng khối lập phương.</p> <p>Hoạt động 3: Bài 2a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. b) Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý</p>	<p>HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, các bạn trong nhóm cầm đồ vật, chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó.</p> <p>HS lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau. HS lấy ra một số khối hộp chữ nhật với màu sắc và kích thước khác, nói: “Khối hộp chữ nhật”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cầm hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật nói: “Hộp sữa có dạng khối hộp chữ nhật”.</li> <li>- Thực hiện thao tác tương tự với khối lập phương.</li> <li>- các đồ vật dạng khối hộp chữ nhật, các đồ vật có dạng khối lập phương</li> </ul> <p>Chẳng hạn: Tủ lạnh có dạng khối hộp chữ nhật, con súc sắc có dạng khối lập phương. HS có thể kể thêm các đồ vật xung quanh lớp học có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>Chẳng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của</p>

thích.

GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.

**D. vận dụng**

**Hoạt động 3: Bài 3.** Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.

**Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?

- Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn.

mình.

- Chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời

- Lắng nghe

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**UI, UÌ, EO AO**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ao, eo, ui, uì
  - eo: cái kéo, leo trèo....
  - ao: trái đào, chào cờ, ....
  - ui: reo vui, ngọn núi....
  - uì: gửi thư, ....

- Nhận xét

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các từ: thổi sáo, mưa bão, vui vẻ
- Nhận xét

**3. Nói (thi đua)**

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

vui	\	sáo
chim	/	mun
mèo	\	chơi
ngọn	/	núi

- Nhận xét

**4. Luyện đọc**

- + trái đào
- + chú mèo nhỏ
- + Mẹ đi chợ mua cho bé cây kẹo.
- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

## **ÔN TIẾNG VIỆT KỂ CHUYỆN KHỈ VÀ CÁ SÁU**

### **I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

### **II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Ngày xưa, có một con khỉ sống trên một cây cao lớn và làm bạn với một con cá sấu sống ở dòng sông gần đó. Mỗi ngày, con khỉ sẽ hái những quả táo ngon ở trên cây và đem tặng bạn cá sấu. Nhận được quà từ khỉ, cá sấu đem về và ăn chung với vợ mình. Vợ của cá sấu là một người rất tham ăn và muốn ăn cả trái tim của chú khỉ. Nghe mong muốn đó của vợ, cá sấu rất băn khoăn nhưng vẫn làm theo ý vợ.

Cá sấu đã mời khỉ ngồi trên lưng mình để đưa đi tham quan dòng sông nhưng thật ra nó có ý định giết khỉ và lấy quả tim khỉ bơi đến giữa dòng. Khi khỉ biết được mưu đồ xấu xa của cá sấu, nó đã nhanh trí nói với cá sấu rằng mình để quả tim ở trên cây. Nếu muốn lấy thì hãy chờ nó quay lại. Cá sấu tin lời, chờ khỉ quay trở lại để lấy quả tim. Thế nhưng, khi đến nơi, khỉ đã thoăn thoắt trèo lên cây và chẳng mấy chốc biến mất. Và thế là, kế hoạch của cá sấu đã hoàn toàn thất bại.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi
  - + Câu chuyện có những con vật nào?
  - + Tình bạn giữa chú khỉ và cá sấu như thế nào?
  - + Vì sao cá sấu muốn làm hại khỉ?
  - + Khi đã thoát nạn bằng cách nào?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện:

Khi gặp tình huống khó khăn, hãy bình tĩnh và sử dụng trí thông minh của mình để vượt qua điều đó.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

**Thứ năm, ngày 09 tháng 11 năm 2023**

**Tiếng Việt**  
**BÀI 41 : iu    ưu**

**Tiết PPCT : 115 + 116**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iu, ưu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iu,ưu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần iu, ưu có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh hoạ Bà em: Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập.
- Cảm nhận được tình yêu của ông, bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn học và các hình ảnh trong bài.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính , máy chiếu

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng au, âu, êu</li> </ul> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</li> <li>- Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà đã nghỉ hưu mà luôn bận bịu.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới iu, ưu. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đọc vần iu</b></li> <li>+ <b>Đánh vần</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li>   <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li>   <li>- HS đọc</li>   <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>• GV đánh vần mẫu iu.</li> <li>• GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>• Lớp đánh vần đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>+ Đọc trơn vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV yêu cầu một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</li> <li>• Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>+ Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần.</li> <li>• GV yêu cầu HS nêu cách ghép.</li> </ul> <p>- Đọc vần ưu Quy trình tương tự đọc vần iu.</p> <p><b>- So sánh các vần:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần iu, ưu trong bài.</p> <p>+ GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu hươu (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hươu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu hươu Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hươu.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p><b>+ Đọc tiếng chứa vần iu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• GV đưa các tiếng chứa vần iu, yêu cầu HS tìm điểm chung.</li> <li>• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần iu.</li> <li>• Đọc trơn các tiếng cùng vần,</li> </ul> <p><b>+ Đọc tiếng chứa vần ưu</b></p> <p>- Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần iu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> </ul> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 lần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu . Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p>
---	--

<p>+ Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học:          Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc          trơn 3 4 tiếng lần hai nhóm vần.          + GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc tất cả các          tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b>          + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang          học: iu, uu.          + GV yêu cầu 2 HS phân tích tiếng, 1, 2 HS          nêu lại cách ghép.          - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh          những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b>          - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng          từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu.          - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ          ngữ, chẳng hạn cái rìu, GV nêu yêu cầu nói          tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cái rìu          xuất hiện dưới tranh.          - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần          iu trong cái rìu, phân tích và đánh vần tiếng          rìu, đọc trơn từ ngữ cái rìu. GV thực hiện          các bước tương tự đối với cái địu, quả lựu,          con cừu.          - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần iu          hoặc uu.          - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS          đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc, 2 3 HS          đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh          một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b>          - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp          đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b>          - GV đưa mẫu chữ viết các vần iu, u.          - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình          viết các vần uu, iu.          - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iu, uu          và rìu, lựu (chữ cỡ vừa).          - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.          - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết          cho HS.</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích          -HS ghép lại          - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS tìm</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát          -HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS quan sát          -HS nhận xét</p>
---	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iu, ưu; từ ngữ cái riu, quả lựu. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iu, ưu.</li> <li>- GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn các tiếng mới.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngày ngày bà làm gì?</li> <li>+ Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì?</li> <li>+ Lời của bà thế nào?</li> </ul> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</li> <li>-Bà thường làm các công việc gì trong nhà?</li> <li>-Bà giúp em làm những việc gì?</li> <li>-Em giúp bà những việc gì?</li> <li>-Tình cảm của em đối với bà như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iu, êu trong đoạn văn một số lần.</li> <li>- HS xác định. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 -2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <p>(Gợi ý: Bà đi chợ mua thực phẩm, dọn dẹp nhà cửa, đón em đi học về và giúp em yêu bà). học bài; em giúp bà nhặt rau, quét nhà, em rất</p>
---	--



PPCT: 30

TOÁN

**Bài 24. LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ - DẤU TRỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen được với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).
- Nhận biết được ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (-, =), thanh gài phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Hoạt động khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):</li> <li>+ <i>Quan sát</i> bức tranh tình huống.</li> <li>+ <i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh,</li> </ul> <p>- GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.</p> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy ra 5 que tính. <i>Bớt đi</i> 2 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?</li> </ul> <p>2. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Bớt đi... Còn ...</i></p> <p>3. Hoạt động cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện.</li> </ul> <p>GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học <math>5-2 = 3</math>.</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tình huống khác, HS đặt phép trừ tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: GV nêu: “Có 5 chấm tròn. Bớt đi 3 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>chẳng hạn: Có 5 con chim đậu trên cây. Có 2 con bay đi. Trên cây còn lại bao nhiêu con chim?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nói, chẳng hạn: “Có 5 que tính. Bớt đi 2 que tính. Còn lại 3 que tính”.</li> <li>- HS làm tương tự với các chấm tròn: Lấy ra 5 chấm tròn. Bớt đi 2 chấm tròn. Hỏi còn lại bao nhiêu chấm tròn?</li> <li>- HS nghe GV giới thiệu phép trừ, dấu trừ: nhìn <math>5-2 = 3</math>; đọc <i>năm trừ hai bằng ba</i></li> <li>- HS tự nêu tình huống tương tự rồi đó nhau đưa ra phép trừ.</li> </ul>

Bạn nào nêu được phép tính”. HS gài phép tính  $5-3=2$  vào thanh gài.

### C. luyện tập

#### Hoạt động 3: Bài 1

- Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn:

+ Có 3 chú ếch đang ngồi trên lá sen, 1 chú ếch nhảy xuống ao. Hỏi còn lại bao nhiêu chú ếch đang ngồi trên lá sen?

+ Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi ghi phép tính  $3-1=2$  vào vở.

- GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu khi nói về các bức tranh: *Có... Bớt đi... Còn...*

**Hoạt động 4: Bài 2.** - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân.

GV chốt lại cách làm bài.

**Hoạt động 5: Bài 3.** Cá nhân HS quan sát các tranh vẽ, nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ dựa trên sơ đồ đã cho,

### D. vận dụng

**Hoạt động 6:** HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (với nghĩa bớt) rồi chia sẻ với bạn,

#### Hoạt động 7: Củng cố, dặn dò

Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì? về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS thực hiện

- Đôi vợ, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát Chia sẻ trước lớp.

- suy nghĩ và kể cho bạn nghe một tình huống theo mỗi tranh vẽ Chia sẻ trước lớp.

chẳng hạn: “Hà có 5 cái kẹo. Hà cho bạn 1 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?”.

- HS trả lời

**TỰ NHIÊN & XÃ HỘI**  
**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**PPCT: 20 -21-22      BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường, lớp
- chia sẻ được thông tin với bạn bè về lớp học, trường học và những hoạt động ở lớp, ở trường
- giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.
- Nhận biết các tình huống xảy ra ở trường, lớp và cách ứng xử phù hợp trong những tình huống cụ thể.
- Yêu quý trường lớp, kính trọng thầy cô giáo và các thành viên khác trong trường, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**

- Tranh ảnh về nội dung chủ đề
- Một số bộ bì về trường lớp và các hoạt động của GV, HS cùng các thành viên khác trong trường.

**2. HS:**

- Tranh ảnh về hoạt động ở trường học, lớp học của mình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tìm và thi hát các bài hát về trường học, lớp học sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập</li> </ul> <p><b>2. Thực hành:</b></p> <p><b>a. Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS triển lãm tranh ảnh đã sưu tầm về chủ đề trường lớp theo từng nhóm.</li> <li>- GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm thuyết minh về chủ đề nhóm đã lựa chọn, khuyến khích HS khác đặt câu hỏi cho nhóm, từ đó HS hiểu sâu hơn nội dung đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm và thi hát các bài hát về trường học</li> <li>- Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận về nội dung, ý nghĩa của từng bức tranh đã lựa chọn đồng thời đưa ra những thông tin để giới thiệu với bạn bè.</li> <li>- HS tham quan sản phẩm của từng nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm thuyết minh, các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm bạn</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>- GV theo dõi nhóm nào thuyết minh tốt, nhiều tranh ảnh đẹp, khuyến khích trình bày trước cả lớp.</p> <p>- GV bổ sung để hoàn thiện nội dung chủ đề.</p> <p>- GV chiếu trên màn hình một số hình ảnh điển hình của chủ đề Trường học để khắc sâu kiến thức đã học cho HS</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: HS lựa chọn tranh ảnh đúng và nêu được nội dung cơ bản của chủ đề đã chọn</p> <p><b>b. Hoạt động 2:</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Em làm hướng dẫn viên du lịch” (Giới thiệu các hoạt động ở trường, lớp mình)</p> <p>- Cách chơi:</p> <p>+ GV chia lớp thành 2 nhóm và mỗi nhóm thảo luận về một chủ đề yêu thích:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mời bạn đến thăm lớp học của tôi</li> <li>2. Mời bạn đến thăm ngôi trường yêu quý của chúng tôi</li> </ol> <p>+ GV theo dõi, động viên và đánh giá</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>- HS thể hiện được cảm xúc yêu quý trường lớp; kính trọng thầy cô; đoàn kết giúp đỡ bạn bè</p> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát hình ảnh</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Các nhóm dán tranh ảnh chuẩn bị trước theo chủ đề đã chọn và chuẩn bị nội dung để giới thiệu trước lớp</p> <p>- HS nói tên, địa chỉ lớp, trường học của mình; giới thiệu khái quát không gian trường học, lớp học và một số hoạt động trường lớp</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Tiết 2 và 3</b></p>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p>	<p>- HS phát biểu cảm nghĩ của mình</p>



<p>- GV cho HS phát biểu cảm nghĩ của mình sau khi học xong những bài học về chủ đề trường học.</p> <p>- GV khuyến khích, động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.</p> <p><b>2. Vận dụng:</b></p> <p>- HS quan sát 3 tình huống trong SGK</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận về nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV:</p> <p>+ Nhìn vào hình một bạn HS bị ngã trong khi những bạn khác chỉ đứng nhìn vẻ sợ hãi, nếu là em, em có hành động gì?</p> <p>+ Nhìn vào hình bạn HS vứt rác bừa bãi, em có làm như bạn không?</p> <p>+ Em sẽ nhắc nhở bạn như thế nào?</p> <p>+ Nhìn vào hình nhóm HS nghịch ngợm, lãng phí nước, em thấy các bạn làm như thế có đúng không?</p> <p>+ Em sẽ nhắc nhở các bạn như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, nhận xét về cách ứng xử trong từng tình huống,</p> <p>- GV khuyến khích HS đưa ra cách ứng xử phù hợp khác đối với những tình huống trên.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt: Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống trong SGK nói riêng và ở trường học nói chung.</p> <p>* Tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <p>- Khai thác hình tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập mà HS đạt được sau khi học xong chủ đề.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (một hộp đựng dụng cụ học tập) như gợi ý ở tranh hoặc sáng tạo theo cách khác tùy khả năng của HS</p> <p>- GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan)</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>- HS thể hiện được cảm xúc về thầy cô, bạn bè, trường lớp của mình</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát tình huống</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả</p> <p>- 2, 3 HS trả lời</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đề xuất cách xử lí.</p> <p>- HS thực hành làm sản phẩm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p>- Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: Qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, HS tự liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm sau khi học các bài của chủ đề Trường học (giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết chơi trò chơi an toàn), từ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul> <p>Vẽ tranh về hoạt động em thích nhất ở trường và tô màu bức tranh ấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự đánh giá xem đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--

## ÔN TOÁN

### ÔN TẬP (2 tiết)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

#### II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

##### 1. Tính; (miệng)

$5 - 1 = 4$

$5 - 0 = 5$

$5 - 3 = 2$

$4 - 0 = 4$

$1 - 0 = 1$

$5 - 4 = 1$

$5 - 1 = 4$

$3 - 2 = 1$

$1 - 1 = 0$

$5 - 2 = 3$

##### 2. Tính: (bảng con)

$3 + 2 + 0 = 5$

$4 + 1 - 3 = 2$

$3 + 1 + 1 = 5$

##### 3: >, <, = (Làm vở)

$5 - 2 > 2$

$4 - 2 = 2$

$3 - 2 < 2$

$3 + 2 = 5$

$4 + 1 > 4$

$3 + 1 > 4$

$5 - 2 < 4$

$5 - 1 > 3$

$4 - 3 < 2$

- Nhận xét

##### 4. Viết phép tính thích hợp: ( Thi đua)

- Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, nêu bài toán.
- Cho học sinh thi đua hai đội



--	--	--	--	--

- Nhận xét, tuyên dương đội thắng.

Thứ sáu, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

BÀI 45

Tiết PPCT : 117 + 118

## ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- đọc đúng các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ư; tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ư, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- trả lời được câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

- thương yêu, quý mến người thân trong gia đình.

### II PHƯƠNG TIỆN MÔN HỌC

Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. khởi động</b></p> <p>- HS viết ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ư</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: vui, ngủi, cao, mèo, cau, nấu, đều, địu, mưu.</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b> HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn, đọc đồng thanh theo GV.</p> <p>- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:</p> <p>- Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu?</p> <p>- Hà ngắm mây mù khi nào?</p> <p>- Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p>

<p><b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS viết vào vở câu “Tàu neo đậu ven bờ.” chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-Hs lắng nghe -HS viết</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;"><b>SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG</b></p> <p>Ngày xưa, có hai mẹ con đơn côی sống trong túp lều nhỏ. Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. Nhà nghèo không có tiền mua thuốc cho mẹ, người con buồn rầu ngồi khóc.</p> <p>Một cụ già râu tóc bạc trắng đi qua. Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. Cô bé đi vào rừng, đến cây chỗ cụ già chỉ và thấy một bông cúc trắng. Cô hái bông hoa, nâng niu trên tay như là vật quý. Đột nhiên, cô bé lại nghe thấy tiếng cụ già vàng vắn dặn rằng: Bông hoa có bao nhiêu cánh thì mẹ của con sẽ sống được bấy nhiêu ngày.</p> <p>Suy nghĩ một lát rồi cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, giờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. Cô bé mang bông hoa chạy nhanh về nhà chữa bệnh cho mẹ. Mẹ của cô khỏi bệnh. Đó chính là phần thưởng cho lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé.</p> <p>(Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)</p> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.</p>	<p>-Hs lắng nghe -Hs lắng nghe</p>
---	--

<p>Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Truyện có mấy nhân vật?</li> <li>2. Vì sao người mẹ bị ốm?</li> </ol> <p>Đoạn 2: Từ Một cụ già đến sống được bảy nhiều ngày. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Cô bé gặp ai?</li> <li>4. Cụ già nói với cô bé điều gì?</li> </ol> <p>Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu?</li> <li>6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh?</li> </ol> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.</p> <p>c. HS kể chuyện</p> <p>- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.</p> <p><b>Hoạt động 5: Củng cố</b></p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần vừa học và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng.</p>	<p>-Hs trả lời -Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời -Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời -Hs trả lời -HS kể</p> <p>-HS kể Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

**Tiết PPCT : 119**

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC VIẾT**  
**UI, UÌ, AO, EO, AU, ÂU, ÊU ,IU , ƯU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc viết tốt các vần ui, uì, ao, eo đã học.
- Chăm thận khi viết bài

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs viết bảng con các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um theo hình thức trò chơi đổ chữ</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: đọc</b>                      ui, uì, ao, eo, au, âu, êu ,iu , ưu</p> <p><b>Hoạt động 2: Viết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</li> <li>- GV chấm vở của HS.</li> <li>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</li> <li>- GV hệ thống kiến thức đã học.</li> <li>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</li> </ul>	<p>Viết bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</li> <li>- HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng.                      chui, cửi, sao, keo                      lau, lâu, nêu, rìu, lượ.</li> <li>- HS nộp bài</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU  
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ  
LỚP HỌC THÂN THIỆN**

**PPCT: 29**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh.
- Thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp học thân thiện
- Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu thương bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết.
- Tự giác làm những việc tốt, phù hợp để góp phần xây dựng trường lớp.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên: máy chiếu, trái bóng, hình ảnh, phiếu đánh giá HS
2. Học sinh: sách giáo khoa, dụng cụ thực hành

**III. Hoạt động dạy học**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tôi muốn”. Trong các hoạt động trò chơi, GV lưu ý luân phiên thay đổi QT để các em được trải nghiệm vị trí này, đồng thời rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể.</li> <li>→ Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào nội dung bài học: Muốn lớp học vui hơn, thân thiện hơn,..em cần làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 về 3 bức tranh trong SGK/ tr37,38</li> <li>+ Theo em, hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện? Vì sao ?</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho nhóm bạn.</li> <li>- GV nhận xét và lưu ý thêm:</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Chuyện bóng theo nhạc”. Luật chơi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>Tranh 1 và 3 là những hoạt động tích cực, nên làm để xây dựng lớp học thân thiện. Tranh 2 là hoạt động không nên làm, vì việc leo lên bàn ghế, xé giấy gấp máy bay vừa gây nguy hiểm cho bản thân, vừa làm cho lớp học của mình trở nên không sạch sẽ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, góp ý cho bạn</li> </ul>



<p>Bóng sẽ được chuyền khắp cả lớp, khi nhạc dừng, bóng đang ở trên tay HS nào thì em sẽ nêu 1 hoạt động thể hiện lớp học thân thiện mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lắng nghe, khen ngợi, uốn nắn nhận thức cho HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS chơi trò chơi</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Các em đã làm những gì cho lớp của mình?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi nhằm giúp HS tìm hiểu nội dung tranh ảnh ( 4 bức tranh/ tr 38 )</li> <li>+ Tranh vẽ gì ?</li> <li>+ Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh?</li> <li>- Nhận xét</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Tập làm 1 việc giúp lớp thân thiện hơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4 – 6 HS để chia sẻ với nhau những việc em đã làm, dự định làm để xây dựng lớp học của em thành một lớp học thân thiện.</li> <li>- GV mời các nhóm HS chọn và cùng làm một việc để lớp của mình thân thiện hơn.</li> <li>- Các nhóm HS đánh giá đồng đẳng theo các tiêu chí: việc làm đã thể hiện lớp học thân thiện chưa, các thành viên phân công nhiệm vụ cùng thực hiện,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sắp xếp bàn ghế</li> <li>+ Quét dọn lớp</li> <li>+ cùng trang trí lớp</li> <li>+ Cùng nhau chơi</li> </ul> <p>→ Việc làm của các bạn nhỏ trong 4 bức tranh trên là những việc nên làm để xây dựng lớp học thân thiện, cùng nhau chăm sóc, bảo vệ và xây dựng lớp học thì lớp học sẽ sạch đẹp hơn, qua đó nâng cao tinh đoàn kết, gắn bó, thân thiết giữa các thành viên trong lớp.</p> <p>HS có cùng ý tưởng ngồi cùng nhóm</p> <p>HS xem clip hoặc xem GV hướng dẫn trực tiếp</p> <p>HS thực hành</p> <p>Các nhóm HS nhận xét lẫn nhau</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>lưu ý HS chọn việc phù hợp, vừa sức như: trồng thêm cây xanh cho lớp, vẽ tranh trang trí, thành lập đôi bạn cùng nhau học tập...</p>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>+ Tranh vẽ gì ?          + Em có nhận xét gì về việc làm của bạn nhỏ trong tranh ?          → Các bạn nhỏ trong các tình huống trên đã biết cách thể hiện sự yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.          - HS thảo luận nhóm 2 kể cho nhau nghe những việc em đã giúp đỡ các bạn trong lớp.          - GV mời đại diện các nhóm trình bày.          - GV nhận xét, điều chỉnh cho HS</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li>   <li>- HS trình bày</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>5. Đánh giá</b>          - GV hướng dẫn HS tự đánh giá: Tốt, đạt, cần cố gắng          - GV đánh giá HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự đánh giá</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  
CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU  
SINH HOẠT LỚP**

**PPCT:30**

**TRANG TRÍ LỚP HỌC THÂN YÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- chọn được những vật dụng đơn giản để trang trí cho lớp.
- Thực hiện trang trí cho lớp học.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kỹ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức dưới hình thức trò chơi “<i>Bạn là ai?</i>”.</li> <li>- Giáo viên phổ biến luật chơi: mời 5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>5 học sinh lần lượt giới thiệu về tên và sở thích của mình, các bạn còn lại lắng nghe. Bạn nào nhớ đúng tên và sở thích của cả 5 bạn sẽ là người thắng cuộc.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.

Tuyên dương:

.....

.....

Hạn chế

.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện trang trí lớp học: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 10 tháng 11 năm 2023**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11**  
**TỪ NGÀY 13/11 ĐẾN NGÀY 17/11**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 13/11	1	31	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giới thiệu các câu lạc bộ ở trường em
	2	3	Tiếng Anh	Starter: Hello!
	3	121	Tiếng Việt	ac, ăc, âc (T1)
	4	21	Thể dục	Ôn tập nội dung “Tur thể vận động cơ bản của tay”
	5	122	Tiếng Việt	ac, ăc, âc (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc
BA 14/11	1	11	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lung linh ngôi sao nhỏ. Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Nói theo tiết tấu riêng của mình
	2	123	Tiếng Việt	oc, ôc, uc, ưc (T1)
	3	124	Tiếng Việt	oc, ôc, uc, ưc (T2)
	4	31	Toán	Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 1)
	5	11	Đạo đức	Đi học đúng giờ
	6	21	TNXH	Ôn tập chủ đề Trường học (T2)
	7		KNS	Giữ gìn đồ dùng học tập (tiết 2)
TU 15/11	1	11	Tin học	Tin học
	2	125	Tiếng Việt	at, ăt, ât (T1)
	3	4	Tiếng Anh	Starter: Hello!
	4	126	Tiếng Việt	at, ăt, ât (T2)
	5	32	Toán	Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 2)
	6		Ôn TV	ac ăc âc oc ôc uc ưc
	7		Ôn TV	KC: Cún con đi lạc
NĂM 16/11	1	22	Thể dục	Ôn tập “Tur thể vận động của đầu cổ” và “Tur thể vận động cơ bản của tay”
	2	127	Tiếng Việt	ot, ôt ot (T1)
	3	128	Tiếng Việt	ot, ôt ot (T2)
	4	33	Toán	Luyện tập
	5	22	TNXH	Ôn tập chủ đề Trường học (T3)

	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Toán	Ôn tập
SÁU 17/11	1	11	Mĩ thuật	Sắm chóp và cầu vòng
	2	129	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	130	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	131	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	132	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	32	HĐTN	Mái trường em yêu
	7	33	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Trái tim biết ơn

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 46: AC, ẮC, ẬC

Tiết PPCT: 121+ 122

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- đọc đúng các vần ac, ắc, ậ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ắc, ậ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ac, ắc, ậ; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ac, ắc, ậ.
- nói được lời xin phép.
- yêu mến hơn quê hương, đất nước.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh, thẻ chữ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ac, ắc, ậ. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các vần                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu vần ac, ắc, ậ.</li> <li>+ GV yêu cầu HS so sánh vần ac, ắc, ậ để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> </ul> </li> <li>- Đánh vần các vần                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần ac, ắc, ậ.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần</li> </ul> </li> <li>- Đọc trơn các vần                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS trả lời</li> <li>- HS đọc Tây Bắc có ruộng bậc thang có thác nước.</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> <li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> <li>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</li> </ul>



<p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ac.</p> <p>+ GV yêu cầu tạo thành ăc.</p> <p>+ GV yêu cầu tạo thành âc.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ac, ăc, ác một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p>- Đọc tiếng mẫu</p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng thác.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng thác (thờ ác thác sắc thác). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng thác.</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng thác. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng thác.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ac, ăc, âc.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bác sĩ, mặc áo, quả gấc. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bác sĩ,</p>	<p>-HS tìm và ghép ac</p> <p>-HS ghép ăc</p> <p>-HS ghép âc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p>
---	--

<p>- GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bác sĩ xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ac trong bác sĩ, phân tích và đánh vần tiếng bác, đọc trơn từ ngữ bác sĩ. GV thực hiện các bước tương tự đối với mắc áo, quả gấc.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần. ăc, ắc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ac, ắc, ắc.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ac, ắc, ac, bác, mắc, gấc</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS nhận biết</p> <p>- HS đọc. mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ac, ắc, ắc, từ ngữ mắc áo, quả gấc.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ac, ắc, ắc.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p>	<p>-HS viết</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ac, ắc, ắc trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Sa Pa ở đâu?          + Vào mùa hè, mỗi ngày, Sa Pa như có mấy mùa?          + Sa Pa có những gì?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát và nói về tình huống trong tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đóng vai thực hành nói lời xin phép.</p> <p>- GV yêu cầu một số HS đóng vai thực hành nói lời xin phép trước cả lớp. GV và HS nhận xét.</p> <p><b>Hoạt động 7: củng cố</b></p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa vần ac, ăc, ăc và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ăc, ăc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nói</p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS đóng vai.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS làm</p>
--	--

**Rèn chữ**  
**ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp, liền nét các chữ: **ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc**
- nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><u>1. Khởi động:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs viết lại các từ đã học.</li> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b><u>2. Khám phá:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc</b></li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chữ ac</li> <li>- Chữ ưi có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- HD HS viết: ĐDB ngay ĐKN 2, ĐDB ngay ĐKN 2</li> <li>- Giới thiệu chữ: <b>ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc</b> tương tự</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li> </ul> <p><i>ac   ăc   âc   oc   ôc   uc</i></p> <p><i>ưc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu vở, nhận xét</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Nhắc lại tựa bài</li> <li>- Giáo dục HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ a và con chữ c</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết vở</li> <p><i>ac   ăc   âc   oc   ôc   uc</i></p> <p><i>ưc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét tiết học</li><li>- Chuẩn bị bài sau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe</li></ul>
--	--

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

Tiết PPCT: 123+ 124

Bài 47: oc, ôc, uc, uc

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- đọc đúng các vần oc, ôc, uc, uc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oc, ôc, uc, uc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oc, ôc, uc, uc (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oc, ôc, uc, uc.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh vật, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- tranh về các từ ngữ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ac, ăc, âc</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới oc, ôc, uc, uc. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b></li> <li>+ GV giới thiệu vần oc, ôc, uc, uc.</li> <li>+ GV yêu cầu HS so sánh các vần oc, ôc, uc, uc để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần oc, ôc, uc, uc.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.</li> <li>- <b>Đọc trơn các vần</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs nói</li> <li>Ở góc vườn, cạnh gốc cau, khóm cúc nở hoa vàng rực.</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs tìm</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe, quan sát</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>

<p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ôc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ô, ghép u vào để tạo thành uc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưc.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oc, ôc, uc, ưc một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng góc. HS đọc thành tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng góc Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng góc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p><b>+ Đọc trơn tiếng.</b></p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần oc, ooc, uc, ưc.</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p>	<p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép oc</p> <p>-HS ghép ôc</p> <p>-HS ghép uc</p> <p>-HS ghép ưc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>+ Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
--	---

<p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con sóc xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong con sóc, phân tích và đánh vần tiếng sóc, đọc trơn từ ngữ con sóc. GV thực hiện các bước tương tự đối với cái cốc, máy xúc, con mực.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp,. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3:Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần oc, ôc, uc, uc. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oc, ôc, uc, uc.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oc, ôc, uc, uc và sóc, cốc, xúc, mực</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>con sóc, cái cốc, máy xúc, con mực.</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe,quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần oc, oc, uc, uc; từ ngữ cốc, máy xúc, mực. GV quan sát và hỗ trợ hs</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oc, ôc, uc, uc.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trong các tiếng mới. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oc, ôc, uc, uc trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p>	<p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, HS đánh vần tiếng nói mới đọc).</p> <p>-HS xác định</p> <p>- HS đọc Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu),</p>
--	---



<p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Đi học về, Hà thấy mấy khóm cúc thể nào?          + Hà cắm cúc vào đâu?          + Mẹ khen Hà thể nào?</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>          - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:          + Có những ai ở trong tranh          + Theo em, các bạn đang làm gì?          + Sở thích của em là gì?          - GV yêu cầu HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về sở thích của các em.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b>          - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oc, ôc, uc, uc và đặt câu với từ ngữ tìm được.          - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần oc, ôc, tc, ưc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p>	<p>khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS tìm.          -Hs lắng nghe</p>
--	--

PPCT: 31

**TOÁN**  
**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6**  
(Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- tìm được kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. khởi động</b></p> <p>+ Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh? Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.</p> <p>+ Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn? Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn.</p> <p>- Làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống.</p> <p><b>B. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau:</p> <p>Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ <math>6 - 4</math>.</p> <p>2. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ <math>5 - 3 = 2</math>.</p> <p>3. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: <i>Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...</i></p> <p><b>Hoạt động 2:</b></p> <p>- GV nêu một số tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.</p>	<p>HS thực hiện lần lượt các hoạt động (theo cặp hoặc nhóm bàn): <i>Quan sát</i> bức tranh trong SGK.- <i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. chẳng hạn:</p> <p>Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được.</p> <p>HS <i>quan sát</i> tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức. HS nói: Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn. Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. HS nói: <math>6 - 4 = 2</math>.</p> <p>- HS đặt phép trừ tương ứng.</p>

- Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn) - HS thực hiện

*Lưu ý:* Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hỗ trợ các em tính ra kết quả. Tùy theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thể khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả

**C, Vận dụng**

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- chuẩn bị tiết 2.

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**  
**BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ**

**PPCT: 11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ;
- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ;
- Thực hiện đi học đúng giờ;
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện đi học đúng giờ
- Tranh, ảnh, video bài hát Đi học (nhạc và lời Đình Thảo)
- Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ” (dành cho hoạt động thực hành):

**PHIẾU TUẦN TỰ GIÁC ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ**

Việc làm	Dành cho HS					Dành cho bố mẹ
	T2	T3	T4	T5	T6	
Hình bạn nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập từ tối hôm trước						
Hình bạn nhỏ đặt báo thức để thức dậy đi học						
Hình bạn nhỏ thức dậy đúng giờ						
Hình bạn nhỏ ăn sáng						
Hình bạn nhỏ tự đi học						

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>Khởi động</b> - Cho HS nghe bài hát “Đi học”	- Lắng nghe và hát theo - Trả lời các câu hỏi:

<p>- Nêu các câu hỏi HS cần trả lời theo lời bài hát:          + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai?          + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai?          + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào?</p> <p>- Vậy đi học đúng giờ mang lợi ích gì, cần làm gì để đi học đúng giờ. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Đi học đúng giờ (ghi tên bài lên bảng).</p>	<p>+ Hôm qua bạn nhỏ được mẹ dắt tay đến trường.          + Một mình em tới lớp.          + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học đúng giờ          + Nghe và nhắc lại tên bài.</p>
<p><b>* Hoạt động 2: Khám phá vấn đề</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:          + Tranh vẽ gì?</p> <p>+ GV hướng dẫn đọc lời thoại          + Phân vai đọc lời thoại trong tranh</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi (chia đều câu hỏi theo số nhóm):          + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao?</p> <p>+ Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?          - Theo dõi, hướng dẫn, khuyến khích nhóm HS nêu được càng nhiều việc càng tốt (có thể tạo thành cuộc thi đua nho nhỏ).          - Mời đại diện 1 nhóm trình bày.          - Tổng kết / trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.          - Khen những nhóm nêu được nhiều lợi ích và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.</p>	<p>- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên đường có tiệm game và cảnh lớp học, có cô giáo và các bạn hs.          + Nghe và đọc theo          + Hai HS đọc</p> <p>+ Em đồng tình với bạn Bo, không đồng tình với bạn Bi. Vì bạn Bo không ham chơi, đi học đúng giờ. Còn bạn Bi ham chơi game nên đến lớp muộn.          + Đi học đúng giờ giúp em được nghe giảng bài đầy đủ, học mau tiến bộ, không vi phạm nội quy trường lớp, ...          - Các nhóm khác đồng ý thì giơ mặt cười, không đồng ý giơ mặt méo.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra điều HS cần khắc phục để phần trình bày có thể tốt hơn.</li> <li>- Cho HS quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ?</li> <li>- Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ?</li> <li>- Tổng kết / trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.</li> <li>- Khen những HS nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</li> <li>+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ....</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát 3 tranh và nêu tình huống trong mỗi bức tranh.</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi nêu câu hỏi:</li> <li>- Trong 3 bức tranh em vừa quan sát, em thấy những việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao?</li> </ul> <p>- Em cần làm gì để đi học đúng giờ ?</p> <p>- GV chốt ý: Để đi học đúng giờ, cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị đầy đủ quần áo, sách vở từ tối hôm trước, không thức khuya.</li> <li>+ Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi dậy cho đúng giờ .</li> <li>+ Tập thói quen dậy sớm, đúng giờ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- Phân nhóm thảo luận.</li> <li>- HS đại diện các nhóm lên trình bày</li> <li>- Việc em nên làm là:</li> <li>+ Soạn sách vở đúng giờ trước khi đi học.</li> <li>+ Ăn sáng đúng giờ.</li> <li>- Việc không nên làm:</li> <li>+ Không được ngủ dậy muộn.</li> <li>- Em sử dụng đồng hồ báo thức hoặc nhờ mẹ gọi dậy. Tối đi ngủ sớm, sáng dậy sớm, hoàn thành vệ sinh cá nhân, ăn sáng nhanh, ...</li> </ul>
<p><b>* Hoạt động 4: Thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh.</li> <li>- GV chốt ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, nêu nội dung</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi đóng vai</li> </ul>

<p>- Cho HS đóng vai theo tình huống trong tranh. - Em sẽ khuyên bạn điều gì?</p> <p>- Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ? - Đi học đúng giờ để làm gì? - GV kết luận: Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình</p> <p><b>Nội quy mình nhớ khắc ghi</b> <b>Đến trường học tập em đi đúng giờ.</b></p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực hoạt động. - Dặn HS xem BT4, 5 / 24, 25 để chuẩn bị cho tiết học sau.</p>	<p>- HS nhận xét - HS trả lời: Bạn đi học rồi tối về xem ti vi, trẻ học công trường đóng, hoặc đội cờ đỏ sẽ trừ điểm, ... - HS trả lời  - HS trả lời</p>
<p><b>* Hoạt động 5: Tổng kết</b></p> <p>- Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau. Chú ý: Yêu cầu HS khoanh tròn vào hình khuôn mặt cười 😊 với việc em đã tự giác làm hoặc mặt mếu 😞 với việc em chưa tự giác làm vào ô tương ứng ở cột Dành cho HS; Bố, mẹ HS đánh dấu (✓) nếu hài lòng về việc con mình đã tự giác làm. - Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học.</p> <p><b>Cách 2:</b> GV hoặc cho HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học.</p>	<p>- Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. Yêu cầu cần đạt: + HS nói ngắn gọn được những điều mình học được qua bài học này. + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác đi học đúng giờ. + HS thể hiện sự tự giác trong việc đi học đúng giờ.</p>

**TỰ NHIÊN & XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**PPCT: 20 -21-22      BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 2)**

**ĐÃ SOẠN Ở TIẾT TRƯỚC**



Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

Tiết PPCT: 125+ 126

Bài 48: at, ăt, ât

**V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.
- Cảm nhận được tình cảm, sự gắn gũi giữa các HS trong lớp học, giữa các thành viên trong gia đình được minh họa trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gia đình của mình.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, bộ thẻ chữ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng oc, ôc, uc, uc</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>-GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b></li> <li>+ GV giới thiệu vần at, at, ât.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs so sánh</li> </ul>

<p>+ GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.          + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b>          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b>          + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.          + GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.          + GV yêu cầu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.          - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b>          + GV giới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (ho át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b>          + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.          + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.          + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p>	<p>-HS lắng nghe          -HS đánh vần tiếng mẫu</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p>
---	--

<p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.          + GV yêu cầu 1-2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.          - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.          - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,          - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.          - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.          - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần at và ăt vì trong ăt đã có at.          - HS nhận xét bài của bạn.          - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS tự tạo          -HS phân tích          -HS ghép lại          - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát          -HS nói          bãi cát, mặt trời, bật lửa.          -HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét          -HS lắng nghe</p>
--	---

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần at, ăt, ăt; từ ngữ mặt trời, bật lửa.          - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.          - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Hè đến, gia đình Nam đi đâu?          + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?          + Vì sao Nam rất vui?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh, TLCH          Có những ai trong tranh?          Có đồ chơi gì trong tranh?          Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, ât và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, ăt, ât trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thành một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

PPCT: 32

**TOÁN**  
**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6**  
**( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- tìm được kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. Khởi động</b> Chơi trò Gà nở thực hiện các phép tính ẩn sau mỗi quả trứng</p> <p><b>B. luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 1:</b> - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). <b>Hoạt động 2: Bài 2.</b> Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). <b>Hoạt động 3: Bài 3</b> - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i> Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: <math>3 - 1 = 2</math>. - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện.</p> <p><b>C. vận dụng</b> <b>Hoạt động 4:</b> HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. <b>Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò</b> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>Hs tham gia chơi</p> <p>-Đôi vợ, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp - HS thực hiện.</p> <p>-HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp</p> <p>-HS làm tương tự với các trường hợp còn lại.</p> <p>-HS trình bày</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**AC ẮC ẮC ỒC ỒC ỒC UC ƯC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ao, eo, ui, ưi
  - ac: bác sĩ, ....
  - ắc: phía bắc, mặc áo....
  - âc: bậc nhảy, quả gấc
  - oc: học bài, nóc nhà
  - ôc: con ốc, ....
  - uc: máy xúc,...
  - ưc: tin tức, con mực...

...

- Nhận xét

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các từ: phúc lộc, bàn học
- Nhận xét

**3. Nói (thi đua)**

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

con	\	cốc
cái	/	ốc
vỏ	/	mực
gốc	/	cây

- Nhận xét

**4. Luyện đọc**

- + rục rỡ
- + Mùa thu rục rỡ sắc màu
- Nhận xét
- Nhận xét tiết học, tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**CÚN CON ĐI LẠC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Có một cậu bé bị mất con cún con yêu quý của mình và tìm kiếm xung quanh. Cậu bé đã tìm khắp căn nhà nhưng không thấy cún đâu cả. Cậu đi lang thang khắp nơi từ sáng đến tối nhưng vẫn không tìm thấy.

Cậu bé trở về nhà trong tâm trạng buồn bã. Khi thấy anh hàng xóm đang ngồi bên hiên nhà, cậu đến gần để chúc ngủ ngon và sẵn tiện hỏi thăm xem anh này có nhìn thấy cún con của mình ở đâu không.

– Anh Tí ơi, sáng giờ anh có thấy con cún của em ở đâu không? Em đã tìm nó khắp nơi từ sáng đến giờ.

–Ồ có đây. Có một con cún đang gặm xương ở đằng kia kia. Anh không biết cún đó do em nuôi nên không báo em biết.

- Gọi Hs trả lời các câu hỏi

+ Khi bị lạc mất chú cún cậu bé đã làm gì?

+ Khi không tìm thấy cún tâm trạng cậu bé như thế nào?

+ Ai đã phát hiện ra chú cún?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện:

Đừng bỏ cuộc trước khi chưa cố gắng thật nhiều.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

Tiết PPCT: 127+ 128

Bài 49: ot, ôt, ot

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ot, ôt, ot; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ot, ôt, ot; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ot, ôt, ot (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ot, ôt, ot
- nói được về chủ điểm thế giới trẻ thơ (các hoạt động vui chơi, giải trí).
- yêu thiên nhiên và cuộc sống.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn và khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng at, ăt, ât</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ot, ôt, ot. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ot, ôt, ot để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần ot, ôt, ot.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li> <li>- <b>Đọc trơn các vần</b></li> <li>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 van.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs nói</li> <li>Vườn nhà bà/ có ớt, rau ngót/ và cà rốt.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>



<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần. - Ghép chữ cái tạo vần + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ot. + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôt. + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ot. - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ot, ôt, ot một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b> -Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng ngót. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng ngót. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng ngót (ngờ – ốt – ngót sắc ngót). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng ngót. + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng ngót. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng ngót.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b> + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần. + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng. - Ghép chữ cái tạo tiếng + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ot, ôt, ot. + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép. + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b> - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: quả nhót, lá lốt, quả ớt.</p>	<p>- HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép -HS ghép -HS đọc    -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần    - HS đọc   -HS đọc   -HS tự tạo  -HS phân tích -HS ghép lại - Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
--	--

<p>- Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn quả nhót, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ot trong quả nhót, phân tích và đánh vần tiếng nhót, đọc trơn từ ngữ quả nhót.</p> <p>- GV thực hiện các bước tương tự đối với lá lốt, quả ớt.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ot, ôt, ơt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ot, ôt, ơt.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ot, ôt, ơt và nhót, lốt, ớt (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần ôt và ớt vì trong ôt đã có ot.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ot, ôt, ơt; từ ngữ lá lốt, quả ớt.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ot, ôt, ơt.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</p> <p>Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <p>+ Buổi sáng thức dậy, Nam nhìn thấy gì?</p> <p>+ Chim sâu đang làm gì? Ở đâu?</p> <p>+ Những từ ngữ nào chỉ hành động của chim sâu?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh - GV có thể khuyến khích HS chia sẻ về thế giới của mình với những điều giản dị, thân thiết và chân thật nhất.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <p>GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ot, ôt, ot và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần ot, ôt, ot và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>những tiếng có vần ot, ôt, ot trong đoạn văn một số lần</p> <p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát .</p> <p>(Dẫn dắt: Thế giới của em gồm tất cả những gì gần gũi, những trải nghiệm, những sở thích hay thói quen hàng ngày của em,. Đó có thể là những trò chơi quen thuộc, những cuộc khám phá thiên nhiên kỳ thú mà em được trải nghiệm qua màn ảnh nhỏ, những bức tranh mà em vẽ ra,..).</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS làm</p>
---	--

**TOÁN**  
**LUYỆN TẬP**

**PPCT: 33**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- làm tính đúng các phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính và các chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG DẠY</b>	<b>HOẠT ĐỘNG HỌC</b>
<p><b>A. khởi động</b> + Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.</p> <p><b>B. luyện tập</b> <b><u>Hoạt động 1: Bài 1</u></b> - Cho HS làm bài 1: + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .</p> <p>- GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhằm cho cả lớp nghe.</p> <p><b><u>Hoạt động 2: Bài 2.</u></b> Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).</p> <p><i>Lưu ý:</i> Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p>	<p>HS thực hiện các hoạt động sau:</p> <p>+ Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì?</p> <p>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</p>

**Hoạt động 3: Bài 3**

- Cho HS tự làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có ghi số chỉ kết quả tương ứng.

*Lưu ý:* Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.

**Hoạt động 4: Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

*Vi dụ:* a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ  $6 - 3 = 3$ . Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến.

Vậy phép tính thích hợp là  $6 - 3 = 3$ .

**C. Vận dụng**

- **Hoạt động 5:** Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò**

về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.

HS làm tương tự với trường hợp b).

Hs suy nghĩ và chia sẻ

Lắng nghe

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**PPCT: 20 -21-22    BÀI 9: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 3)**  
**ĐÃ SOẠN Ở TIẾT TRƯỚC**

**ÔN TOÁN  
ÔN TẬP  
(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. Chuẩn bị**

- Vở ô ly, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Tính; (miệng)**

$$\begin{array}{ccccc} 5 - 1 = 4 & 5 - 0 = 5 & 5 - 3 = 2 & 4 - 0 = 4 & 1 - 0 = 1 \\ 5 - 4 = 1 & 5 - 1 = 4 & 3 - 2 = 1 & 1 - 1 = 0 & 5 - 2 = 3 \end{array}$$

**2. Tính: (bảng con)**

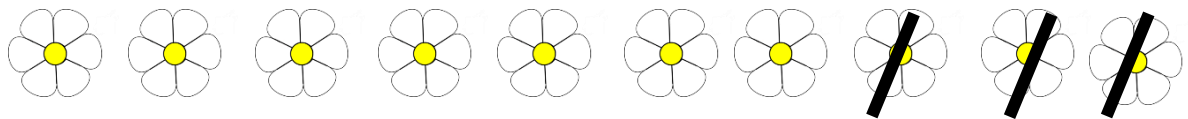
$$\begin{array}{cc} 3 + 5 + 2 = & 1 + 4 + 5 = \\ 6 - 3 + 7 = & 9 - 2 - 4 = \\ 9 - 7 + 2 = & 9 - 3 + 4 = \end{array}$$

**3: >, <, = vở**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện
- Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp quan sát

> ? <	9 - 5 ... 7 - 2	10 - 3 ... 10 - 4
	4 - 1 ... 7 - 3	8 - 4 ... 9 - 3
	5 - 2 ... 10 - 2	10 - 10 ... 8 - 8

**4. Viết phép tính thích hợp: ( Thi đua)**



- 

10	-	3	=	7
----	---	---	---	---

Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, nêu bài toán.

- Cho học sinh thi đua hai đội
- Nhận xét, tuyên dương đội thắng.

Thứ sáu ,ngày 17 tháng 11 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 50: Ôn tập và kể chuyện**

**Tiết PPCT: 129+ 130**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- đọc đúng các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, urc, at, ăt, ât, ot, ôt, ot ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, urc, at, ăt, ât, ot, ôt, ot; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- hình ảnh

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết bảng con ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, urc, at, ăt, ât, ot, ôt, ot theo hình thức trò chơi thi đua</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc vần: HS đánh vần các vần (theo mẫu a cờ ác). Lớp đọc trơn đồng thanh.</li> <li>- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn au đó lớp đọc đồng thanh.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gà mẹ dẫn đàn con đi đâu?</li> <li>+ Tìm thấy mối, gà mẹ làm gì?</li> <li>+ Gà mẹ đã làm gì cho đàn con?</li> <li>+ Theo em, gà mẹ giống với người mẹ ở điểm nào.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs viết</li> <li>-Hs đọc (cá nhân, nhóm)</li> <li>- HS đọc(cá nhân, nhóm)</li> <li>- HS đọc, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Một số HS đọc (theo cá nhân hoặc theo nhóm) sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>



<p>- GV hướng dẫn viết vào vở câu “Hạt thóc nảy mầm” Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-HS viết (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). -Hs lắng nghe</p>
--	--

## TIẾT 2

<p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p><b>BÀI HỌC ĐẦU TIÊN CỦA THỎ CON</b></p> <p>Từ khi sinh ra, thỏ con chỉ ở trong hang. Một hôm, thỏ con xin phép mẹ được ra ngoài chơi. Thỏ mẹ dặn:</p> <p>- Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>Thỏ con vâng vâng dạ dạ rồi tung tăng chạy vào rừng. Mải lắng nghe chim sơn ca hát, thỏ con va phải anh sóc. Thỏ con vội vàng khoanh tay và lễ phép nói:</p> <p>- Cảm ơn anh sóc!</p> <p>Sóc ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại cảm ơn! Phải nói xin lỗi chứ!</p> <p>Thỏ gãi đầu, chào anh sóc rồi đi tiếp. Mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con nên thỏ con bị trượt chân, rơi xuống một cái hố sâu. Thỏ con sợ quá kêu thất thanh:</p> <p>- Cứu tôi với!</p> <p>Bác voi từ đâu tới liền đưa vòi xuống hố và nhắc bổng thỏ con lên. Thỏ con luôn miệng:</p> <p>- Cháu xin lỗi bác voi! Cháu xin lỗi bác voi!</p> <p>Bác voi cũng rất ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thỏ con lại nói xin lỗi? Phải nói cảm ơn chứ!</p> <p>Về nhà, thỏ con tíu tít kể lại những chuyện đã xảy ra và khoe với mẹ:</p> <p>- Mẹ ơi, con hiểu rồi. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.</p> <p>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p>	
---	--

<p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thỏ con đi chơi ở đâu?</li> <li>2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?</li> </ol> <p>Đoạn 2: Từ mãi lắng nghe đến rồi đi tiếp.  GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?</li> <li>4. Thỏ con nói gì với anh sóc?</li> <li>5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?</li> </ol> <p>Đoạn 3: Từ mãi nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mãi nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khi con?</li> <li>7. Ai cứu thỏ con?</li> <li>8. Được bác voi cứu, thỏ con nói gì với bác voi?</li> <li>9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?</li> </ol> <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>10. Thỏ con hiểu ra điều gì?</li> <li>11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?</li> </ol> <p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p><b>Hoạt động 5:</b></p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện Bài học đầu tiên của thỏ con.</p>	<p>-HS trả lời  -HS trả lời</p> <p>-HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời</p> <p>-HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời</p> <p>Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe</p>
--	---

**TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN VIẾT AC, ẮC, ÂC, OC, ÔC, UC, ƠC**

**Tiết PPCT: 131+ 132**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- đọc viết đúng các vần ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ơc đã học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b> - GV cho hs viết bảng con các vần ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ơc at, ăt, ăt, ot, ôt, ơt theo hình thức trò chơi đổ chữ - GV nhận xét</p> <p><b>2. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: đọc</b> ac, ắc, âc, oc, ôc, uc, ơc, at, ăt, ăt, ot, ôt, ơt <b>Hoạt động 2: Viết</b> - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. .</p>	<p>Viết bảng con</p> <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. bạc, bắc, bậc, học, lúc, nức hát, hắt, tất, lọt, hột, hớt. - HS nộp bài</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**MÁI TRƯỜNG EM YÊU**

**PPCT: 32**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- giới thiệu được về ngôi trường mình đang học
- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để trường tốt, đẹp hơn.
- Biết đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- giữ an toàn khi sinh hoạt, vui chơi trong trường.
- Nhận biết được thể nào là môi trường xung quanh sạch, đẹp, và chưa sạch, chưa đẹp.
- Tự giác làm những việc tốt, phù hợp góp phần xây dựng trường.
- Luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động của trường.
- Trung thực trong tự đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**Giáo viên:** Bài powerpoint, video giới thiệu trường, sơ đồ trường học, những sticker trái tim.

**Học sinh:** thẻ gương mặt cảm xúc, màu vẽ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho các nhóm thi đua hát các bài hát về trường lớp kết hợp với bộ gõ cơ thể.</li> <li>- Các em thấy các ngôi trường trng bài hát như thế nào?</li> <li>- Có những điều thú vị gì ở trường?</li> <li>- Ngôi trường em đang học có những điều hay gì?</li> <li>- Em có thể làm gì để ngôi trường em tốt và đẹp hơn?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng tham gia (học sinh sáng tạo các động tác để các em hứng thú.)</li> <li>-HS trả lời</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Cùng bạn tìm hiểu các khu vực trong trường.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh thi kể về những khu vực trong trường?</li> <li>- GV cho học sinh xem đoạn video về giới thiệu ngôi trường mình đang học</li> <li>- sau đó, GV tổ chức chơi trò chơi đố bạn về vị trí, chức năng,... để học sinh đoán được đó là phòng nào?</li> <li>- GV cho học sinh nêu thêm những quy định cần chấp hành ở từng khu vực đó?</li> <li>- GV chuẩn bị sơ đồ trường và cho học sinh đánh dấu các khu vực theo màu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem đoạn video giới thiệu ngôi trường mình đang học, gồm có các khu vực như: thư viện, phòng y tế, căng-tin, phòng tin học,...</li> <li>- Chơi và đáp ứng đúng yêu cầu.</li> <li>- Cùng chơi (Ví dụ: Đố bạn đố bạn? Phòng này nằm ở lầu 2, có rất nhiều truyện, sách báo,..., được tranh trí rất đẹp,... Đó là phòng gì?...)</li> <li>-Giữ lễ phép, tôn trọng.....</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi: Chia lớp thành 3 nhóm luân phiên nhau nêu một điều mơ ước về trường mình; nhóm nào không có ý kiến thì nhóm kia tiếp tục.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trò chơi, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</li> </ul>

## Kế hoạch bài dạy tháng 11

Mỗi ý tưởng giáo viên sẽ dán một ticker lên bảng. Nhóm nào nêu được nhiều ý tưởng hơn, nhóm đó sẽ thắng. - GV nhận xét	
<b>4. Mở rộng</b> - Chia lớp thành các nhóm, các nhóm sẽ nêu những việc làm cho trường em xanh, sạch đẹp hơn? - GV cho HS thảo luận để các nhóm lên kế hoạch thực hiện: Đó là gì việc gì? Làm với ai? Phân công ra sao?	- Trồng cây xanh trong chậu, tưới cây, nhổ cỏ vườn hoa, nhặt rác, ....
<b>5. Đánh giá</b> GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.	- Giơ thẻ gương mặt cảm xúc
- GV cho học sinh vẽ tranh về ngôi trường để khuyến khích các em tích cực tham gia bảo vệ ngôi trường xanh sạch đẹp. - GV ghi nhận kết quả của HS vào cuối tuần và chia sẻ đến PH.	- HS có thể thực hiện ở nhà.

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**TRÁI TIM BIẾT ƠN**

**PPCT: 33**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- biết ơn thầy, cô, các cô chú nhân viên trong trường.
- Thực hiện làm được “Trái tim biết ơn” đối với thầy, cô, các cô chú nhân viên trong trường.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.
- Giúp học sinh có những hiểu biết ban đầu về cách làm việc trong nhóm.

**II. Phương tiện dạy học:**

**1. Giáo viên:** Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có);

...

**2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Đi học về”</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><i>Tuyên dương:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát Đi học về</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng</li> </ul>

.....  
Hạn chế  
.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện trang trí “Trái tim biết ơn”: tô màu, cắt giấy, dán, vẽ, ...



## Kế hoạch bài dạy tháng 11

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.
- Nhận xét

- Học sinh thu dọn dụng cụ gọn gàng sau khi làm xong.

**KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 10 tháng 11 năm 2023**



Kế hoạch bài dạy tháng 11

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12**  
**TỪ NGÀY 20/11 ĐẾN NGÀY 24/11**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 20/11	1	34	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Em bày tỏ lòng biết ơn thầy cô
	2	5	Tiếng Anh	What color is it?
	3	133	Tiếng Việt	et, êt, it (T1)
	4	23	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Tur thể vận động cơ bản của chân”
	5	134	Tiếng Việt	et, êt, it (T2)
	6		Năng khiếu	Năng khiếu
	7		Rèn chữ	et, êt, it
BA 21/11	1	12	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lung linh ngôi sao nhỏ. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra âm thanh theo sơ đồ; Thể hiện tiết tấu nhịp điệu bằng ngôn ngữ
	2	135	Tiếng Việt	ut, ut (T1)
	3	136	Tiếng Việt	ut, ut (T2)
	4	34	Toán	Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo) (tiết 1)
	5	12	Đạo đức	Học bài và làm bài đầy đủ
	6	23	TNXH	Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T1)
	7		KNS	Phòng tránh dị vật đường thở (tiết 1)
TU 22/11	1	12	Tin học	Tin học
	2	137	Tiếng Việt	ap, ăp, âp (T1)
	3	6	Tiếng Anh	What color is it?
	4	138	Tiếng Việt	ap, ăp, âp (T2)
	5	35	Toán	Phép trừ trong phạm vi 6 (tiết 2)
	6		Ôn TV	et êt it ut ut
	7		Ôn TV	Kc: Người thợ săn và những chú chim bồ câu
NĂM 23/11	1	24	Thể dục	Luyện tập các nội dung “Tur thể vận động cơ bản của chân”
	2	139	Tiếng Việt	op, ôp, op (T1)
	3	140	Tiếng Việt	op, ôp, op (T2)
	4	36	Toán	Luyện tập
	5	24	TNXH	Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (T2)
	6		Ôn Toán	Ôn tập
	7		Ôn Toán	Ôn tập
SÁU	1	12	Mĩ thuật	Góc kĩ thuật của em

## Kế hoạch bài dạy tháng 11

24/11	2	141	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)
	3	142	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)
	4	143	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	5	144	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết
	6	35	HĐTN	SH theo chủ đề: Yêu mến thầy cô giáo
	7	36	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Văn nghệ chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 133-134

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 51: ET, ÊT, IT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các vần et, êt, it; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần et, êt, it (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần et, êt, it.
- nói được về thời tiết (nóng, lạnh) thể hiện qua trang phục hoặc cảnh sắc thiên nhiên.
- Nói được về cảnh sắc của mùa xuân với những “tín hiệu” sinh học từ loài cây đặc trưng cho mùa này (cây đào) và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Đối vệt trên cành cây đang nói chuyện" với nhau; 2. Sự thức dậy của mùa xuân qua những báo hiệu từ cây đào đâm chồi, nảy lộc, nở hoa và đàn én nhỏ từ nơi tránh rét bay về.
- Cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua hình ảnh các loài chim ríu rít bên nhau, rèn luyện sự tự tin khi phải trình bày (nói, hát,...) trước đám đông.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi ôn lại các vần đã học</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới et, êt, it. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu vần et, êt, it.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh vần et, êt, it để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> </ul> </li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần et, êt, it.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS trả lời Đôi vệt/ đậu trên cành,/ ríu rít/ mãi không hết chuyện.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-HS tìm điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li> </ul>

<p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần</p> <p><b>-Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần et.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tạo thành êt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tạo thành it.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh et, êt, it một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng vệt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng vệt Lớp đánh vần đồng thanh tiếng vệt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng vệt. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng vệt.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng.</p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS. + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần et, êt, it.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p>	<p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép et</p> <p>-HS ghép êt</p> <p>-HS ghép it</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói: con vệt, bờ kết, quả mít.</p>
--	---

<p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con vẹt xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong con vẹt, phân tích và đánh vần tiếng vẹt, đọc trơn con vẹt. GV thực hiện các bước tương tự đối với bồ kết, quả mít.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần,</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần et, êt, it. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần et, êt, it.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: et, êt, it, vẹt, kết, mít (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS nhận biết</p> <p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần et, êt, it từ ngữ bồ kết, quả mít.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần et, êt, it.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh</p>
---	--

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Thời tiết được miêu tả như thế nào?          + Mây cây đào được miêu tả như thế nào?          + Khi trời ấm, điều gì sẽ xảy ra?</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>          - GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời          Các em nhìn thấy những ai trong tranh?          Những người đó mặc trang phục gì?          Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào?          - GV yêu cầu HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh. GV mở rộng: giúp HS hiểu được con người, cũng như động vật, cây cối,... cần thay đổi để phù hợp với thời tiết.</p> <p><b>Hoạt động 7:</b>          - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần et, êt, it và đặt câu với từ ngữ tìm được.          - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ắc, ęc và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>những tiếng có vần et, êt, it trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định          Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời. (Gợi ý: Tranh thể hiện thời tiết nóng và lạnh.)          - HS nói. (cần ăn mặc hay cần chú ý điều gì khi nóng và lạnh. Kết nối với nội dung bài đọc: Trời ấm, hoa đào nở, chim én bay về,...)</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

## Rèn chữ et, êt, it

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng, đẹp, liền nét các chữ: **et, êt, it** theo vở viết.  
nhanh nhẹn và cẩn thận

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs viết lại các từ đã học.</li> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>et, êt, it</b></li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chữ et</li> <li>- Chữ et có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- HD HS viết                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chữ: êt, it tương tự</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li> </ul> <p style="text-align: center;"> <del>et</del>   <del>êt</del>   <del>it</del> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu vở, nhận xét</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Nhắc lại tựa bài</li> <li>- Giáo dục HS</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ e và con chữ t</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết vở</li> <li style="text-align: center;"> <del>et</del>   <del>êt</del>   <del>it</del> </li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 135-136

**Tiếng Việt**  
**BÀI 52: UT, ỨT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ut, ứ; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ut, ứ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ut, ứ (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ut, ứ
- nói được về niềm vui, sở thích.
- nhận biết được những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Câu thủ số 7 đang sút bóng; 2. Một trận bóng đá nhi đồng khi câu thủ số 7 vừa ghi bàn, các khán giả nhí đang hò reo ăn mừng chiến thắng; 3. Một trận bóng đá ở trường của các bạn học sinh lớp 1A và 1B.
- Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn học và hình ảnh trong bài, ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động nhóm hay hoạt động tập thể.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng et, êt, it</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ut, ứ. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các vần</li> <li>+ GV giới thiệu vần ut, ứ.</li> <li>+ GV yêu cầu HS so sánh các vần ut, ứ để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>+ GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần ut, ứ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs nói</li> <li>Câu thủ số 7/ thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs tìm điểm giống và khác nhau.</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe, quan sát</li> </ul>



<p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- <b>Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- <b>Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ut.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tạo thành ut.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ut, ut một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p>- <b>Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sút.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sút. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng sút. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p><b>+ Đọc trơn tiếng.</b></p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- <b>Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ut, ut</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2</p> <p>+ HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p>	<p>-HS đánh vần tiếng mẫu Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép ut</p> <p>-HS ghép ut</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).</p> <p>- HS đọc. Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p>
--	---

<p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bút chì, mút dứa, nút nẻ</p> <p>- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bút chì, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bút chì xuất hiện dưới tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong bút chì, phân tích và đánh vần tiếng bút, đọc trơn từ ngữ bút chì. GV thực hiện các bước tương tự đối với mút dứa, nút nẻ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ut, ut. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ut, ut.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ut, ut , bút, mút (chữ cỡ vừa).</p> <p>- HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe,quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ut, ut; từ ngữ bút chì, mút dứa.. GV quan sát và hỗ trợ hs</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ut, ut.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trong các tiếng mới.</p>	<p>-HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc</p> <p>Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng</p> <p>Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ut, ut trong đoạn văn một số lần.</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trận đấu thế nào?</li> <li>+ Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?</li> <li>+ Ai đã san bằng tỉ số?</li> <li>+ Cuối cùng đội nào chiến thắng?</li> <li>+ Khán giả vui mừng như thế nào?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:          Tên của môn thể thao trong tranh là gì?          Em biết gì về môn thể thao này?          Em từng chơi môn thể thao này bao giờ chưa?</p> <p>Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?)</p> <p>- GV yêu cầu HS có thể trao đổi thêm về thể thao và lợi ích của việc chơi thể thao.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ut, ưt và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ut, ưt và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p>	<p>-HS xác định          Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rọi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời. bóng đá          - HS trả lời. (hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thì đội ấy thắng..)</p> <p>- HS trả lời.          - HS trao đổi.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	---

PPCT: Tiết 34

Toán

Bài 27. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)(Tiết 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6*.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết được một số tình huống gắn với thực tế.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. khởi động</b> - HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.</p> <p><b>B.Khám phá</b> <b>Hoạt động 1:</b> - Tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 6 - GV giới thiệu <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i> và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng. - GV tổng kết</p> <p><b>C. luyện tập</b> <b>Hoạt động 2:</b> - GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhằm để HS trả lời miệng hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.</p> <p><b>D.vận dụng</b> <b>Hoạt động 3:</b> HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. <b>Hoạt động 4:</b> Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS chơi trò chơi “Đố bạn”</p> <p>HS thể hiện trên các thẻ phép tính chẳng hạn: <math>2 - 1 = 1; 3 - 2 = 1; 4 - 1 = 3; 5 - 3 = 2</math>. - HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ <i>Bảng trừ trong phạm vi 6</i>.</p> <p>HS thi đua đố nhau, Chẳng hạn: <math>4 - 1; 5 - 1; 6 - 6, \dots</math> đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.</p> <p>-HS thực hiện VD: có 4 cái bánh, ăn hết 2 cái, còn lại....</p> <p>Lắng nghe</p>

## Kế hoạch bài dạy tháng 11

**ĐẠO ĐỨC**  
**CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**  
**BÀI 11: HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ**

**PPCT: 12**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, âm nhạc (bài hát “Đến lớp học rất vui” - sáng tác: Phi Thường)

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào?</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Đề mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo / chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát</li> <li>- HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi:</li> <li>+ Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở?</li> <li>+ Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao?</li> <li>+ Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì?</li> <li>+ Vì sao bạn Bo được khen?</li> <li>+ Các em có muốn được như bạn Bo không?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>

<p>+ Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì?</p> <p>- HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay.</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm</b></p> <p>- GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- <i>Kết luận</i>:</p> <p>+ Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).</p> <p>+ Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p>	<p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chọn</p> <p>+ Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).</p> <p>+ Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

<p>- GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Để đạt kết quả cao trong học tập em cần có thói quen học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Xử lý tình huống</b></p> <p>- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lý tình huống (mục Vận dụng, nội dung “Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?”).</p> <p>- <i>Tình huống:</i> <i>Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.</i></p> <p>+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</p> <p>+ Các cách xử lý tình huống khác nhau:</p> <p>1/ Không làm nữa vì khó quá;</p> <p>2/ Cố gắng tự làm bằng được;</p> <p>3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;...</p> <p>+ Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lý tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lý tình huống tốt nhất.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Em cần biết cách xử lý tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:</p> <p>A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào?</p> <p>B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé!</p> <p>Hoặc:</p> <p>A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi!</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---



- |   |  |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Kết luận</i>: Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ.</li><li>- <i>Thông điệp</i>: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</li></ul> |  |
|---|--|

PPCT: Tiết 23 -24

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố
- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)
- Rèn luyện kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng tranh luận
- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- GV:
  - + Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.
  - + Tranh ảnh, video về cảnh thành phố
- HS:
  - + Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố
  - + Giấy màu
  - + Hồ dán, bút màu

**III. Các hoạt động dạy- học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đặt câu hỏi:</li> <li>+ Em sống ở làng quê hay thành phố?</li> <li>+ Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?</li> <li>- GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảnh khác nhau.</li> </ul> <p><b>2. khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý :</li> <li>+ Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh?</li> <li>+ Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết?</li> <li>+ Người dân ở đây thường làm gì?</li> <li>+ Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS theo dõi trả lời</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát, thảo luận.Đại diện nhóm trình bày. HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, ...)</li> </ul>

<p>.</p> <p><b>3. thực hành</b></p> <p>- GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý :</p> <p>+ Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau?</p> <p>+ Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?</p> <p>- Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video/clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <p>- HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p> <p>- Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.</p>	<p>-HS nêu hiểu biết Nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và làng quê miền biển</p> <p>-HS làm việc nhóm đôi. Đại diện nhóm trình bày.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>Tiết 2</b></p>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV đặt câu hỏi cho HS:</p> <p>+Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến., sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Em nhìn thấy gì trong bức tranh?</p> <p>+Người dân có những hoạt động nào?</p> <p>+Em có nhận xét gì về đường phố?</p>	<p>-HS trả lời.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao</p>

<p>+Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?</p> <p><b>3.thực hành</b> <b>Hoạt động 2:</b> - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào? +Cảnh phố hiện đại như thế nào? +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta. +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại. - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt.</p> <p><b>4.vận dụng</b> <b>Hoạt động 3</b> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố. - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.</p> <p><b>Hoạt động 4</b> GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình. - HS vẽ về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lý do vì sao lại thích làm công việc đó.</p> <p><b>Đánh giá</b> - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình</p>	<p>tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp.</p> <p>-HS quan sát hình SGK và thảo luận - HS trình bày câu trả lời</p> <p>-HS làm việc nhóm.Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại.</p> <p>-HS làm việc nhóm</p> <p>-HS thực hành vẽ, xé, dán -HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

thành được mơ ước về công việc trong tương lai.

\* Tổng kết tiết học

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học. Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 137-138

**Tiếng Việt**  
**BÀI 53: AP, ẮP, ẪP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.
- Nói được lời xin phép.
- Cảm nhận được tình cảm, sự gần gũi giữa các HS trong lớp học, giữa các thành viên trong gia đình được minh họa trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gia đình của mình.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ut, ưt</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b></li> <li>+ GV giới thiệu vần at, ăt, ât.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.</li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>+ GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs so sánh</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>

<p><b>- Đọc trơn các vần</b>          + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b>          + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.          + GV yêu cầu HS t tạo thành ăt.          + GV yêu cầu HS tạo thành ât.          - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b>          + GV giới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.          + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng hát Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.          + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b>          + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b>          + HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.          + GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b>          - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.</p>	<p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.          - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghét at</p> <p>-HS ghép ăt          -HS ghép ât          -HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.          - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần          Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.          - HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.          -HS đọc</p> <p>-HS tự tạo          -HS phân tích          -HS ghép lại          - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p>
--	--

<p>Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.</li> <li>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nói</li> <li>-HS nhận biết</li> <li>-HS thực hiện</li> <li>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS lắng nghe, quan sát</li> <li>-HS viết</li> <li>- HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần at, ăt, ât; từ ngữ mặt trời, bật lửa.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, ăt, ât trong đoạn văn một số lần.</li> </ul>
--	---



<p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Hè đến, gia đình Nam đi đâu? + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì? + Vì sao Nam rất vui?</p> <p><b>4. Vận dụng</b> <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: Có những ai trong tranh? Có đồ chơi gì trong tranh? Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b> - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, ât và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rời cả lớp đọc đồng</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

**PPCT: Tiết 35**

**Toán**

**Bài 27. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng trừ trong phạm vi 6*.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 6.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A.khởi động</b> - HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 6 đã học.</p> <p><b>B. luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 2</b> + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn các phép trừ có kết quả là 2. + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp. - GV chốt lại cách làm bài.</p> <p><b>Hoạt động 2: Bài 3</b> - Căn cứ vào bảng trừ trong phạm vi 6, thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng ô trống, lí giải lí do lựa chọn bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. - GV chốt lại cách làm bài.</p> <p><b>Hoạt động 3: Bài 4.</b> GV hướng dẫn HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0. GV khuyến khích HS lấy thêm các ví dụ về phép trừ có kết quả là 0 và phép trừ cho số 0.</p> <p><b>Hoạt động 4: Bài 5</b> - HD HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  - GV nhận xét</p> <p><b>D. vận dụng</b> HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.</p>	<p>- HS chơi trò chơi “Đố bạn”</p> <p>-HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Thảo luận với bạn, chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Chia sẻ trước lớp suy nghĩ cách làm của mình (cá nhân)</p> <p>- HS cách thực hiện phép trừ hai số bằng nhau và phép trừ cho số 0</p> <p>-HS Chia sẻ trước lớp. <i>Ví dụ:</i> Bạn trai tạo được 5 bong bóng. Có 1 bong bóng bị vỡ. Còn lại bao nhiêu bong bóng? Chọn phép trừ <math>5 - 1 = 4</math> . Còn lại 4 bong bóng. HS là tương tự với các trường hợp còn lại.</p> <p>-HS thực hiện</p>

## ÔN TIẾNG VIỆT

### LUYỆN ĐỌC

### ET ÊT IT UT ỨT

#### I. Yêu cầu cần đạt:

- Phát âm to rõ
- Dạy thừa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

#### II. Nội dung:

##### 1. Miệng – thi đua

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần et êt it ut ứt  
et: sâm sét, đất sét...  
êt: nét na, tết tóc...  
it: quả mít, chú vịt....  
ut: giây phút, bút mực....  
ứt: kẹo mút, nút nẻ...

...

- Nhận xét

##### 2. Viết bảng con:

- HS viết bảng con các từ: giây phút, bút mực
- Nhận xét

##### 3. Nói (thi đua)

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

kim dài		mút dứa.
Bé ăn		chỉ phút.
Cầu thủ		sút xa.
Đất khô		nút nẻ.

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**NGƯỜI THỢ SĂN VÀ NHỮNG CHÚ CHIM BỒ CÂU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Ở ngoài một ngôi làng nọ, có một cây đa rất lớn. Phía trên cây, có nhiều loại chim khác nhau làm tổ. Còn dưới những tán lá, khách bộ hành thường ngồi lại nghỉ ngơi sau khi đi một chặng đường dài.

Một ngày nọ, có một người thợ săn đến khu vực này và nhìn thấy trên cây có rất nhiều chim. Anh ta tìm cách đặt bẫy những chú chim này, nhưng một con quạ đã biết được điều đó và cảnh báo cho những con chim khác.

Đúng lúc này, có một đàn chim bồ câu đang bay gần đó. Chúng nhìn thấy có rất nhiều hạt thóc nên đã sà xuống ăn. Chẳng mấy chốc, chúng bị mắc kẹt trong chiếc lưới của người thợ săn. Dù rất sợ hãi nhưng con chim đầu đàn đã nghĩ ra một kế hoạch. Nó bảo với cả đàn: “Trong khi người thợ săn chưa quay về, chúng ta hãy hợp lực lại để mở rách chiếc lưới này. Sau đó, một con sẽ thoát ra và tìm kiếm sự giúp đỡ”.

Các chú chim bồ câu đều đồng lòng, hợp sức lại để cắn rách chiếc lưới. Khi chiếc lưới đã rách, con chim đầu đàn nhanh chóng bay khỏi chỗ đó. Nó nghĩ: “Bây giờ mình phải bay đến nhà chuột để nhờ các bạn ấy cắn rách chiếc lưới”.

Nghĩ sao làm vậy, chú đã bay thẳng đến chỗ của chuột nhờ giúp đỡ. Chẳng bao lâu, cả đàn chuột kéo đến và cắn chiếc lưới rách tan tành. Đàn bồ câu liền bay vút lên trời cao.

- Gọi hs trả lời câu hỏi

+ Ở ngoài ngôi làng có gì điều gì đặc biệt?

+ Ai là người muốn bắt chim bồ câu?

+ Đàn bồ câu gặp phải chuyện gì?

+ Nhờ đâu mà bồ câu thoát được

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét

- Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?

- Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện

Ý nghĩa của câu chuyện:

Đoàn kết là sức mạnh vô địch.

- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.

- Hs kể lại

- Nhận xét

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 139-140

**Tiếng Việt**  
**BÀI 54: OP, ÔP, ƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần op, ôp, ơp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần op, ôp, ơp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần op, ôp, ơp; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần op, ôp, ơp
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ap, ăp, âp</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới op, ôp, ơp. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS so sánh các vần op, ôp, ơp để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần op, ôp, ơp.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh</li> <li>- <b>Đọc trơn các vần</b></li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs nói</li> <li>Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đón mưa.</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS so sánh</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> <li>- HS đọc trơn tiếng mẫu.</li> <li>Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</li> <li>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</li> </ul>

<p>- Ghép chữ cái tạo vần          + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần op.          + Ghép thành ôp.          + Ghép thành ơp.          - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh op, ôp, ơp một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b>          -Đọc tiếng mẫu          + GV giới thiệu mô hình tiếng hợp. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hợp.          + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng hợp Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hợp.          + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng hợp. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hợp.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b>          + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng          + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần op, ôp, ơp.          + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b>          - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ, cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh.          - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần op trong con cọp, phân tích và đánh vần tiếng cọp, đọc trơn từ ngữ con cọp.          - GV thực hiện các bước tương tự đối với lớp xe, tia chớp.</p>	<p>-HS tìm và ghép op           -HS ghép ôp          -HS ghép ơp          -HS đọc           -HS lắng nghe           -HS thực hiện           -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.          - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.           -HS đánh vần, lớp đánh vần          Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).          - HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.          -HS đọc           -HS tự tạo           -HS phân tích          -HS ghép lại          - Lớp đọc trơn đồng thanh           -HS lắng nghe, quan sát          -HS nói: con cọp, lớp xe, tia chớp. quả nhót          -HS nhận biết           -HS thực hiện</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần op, ôp, ơp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần op, ôp, ơp.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: op, ôp, ơp, cốp, lớp, chóp (chữ cỡ vừa).</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần op, ôp, ơp; từ ngữ lớp xe, tia chớp.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần op, ôp, ơp.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Trong cơn mưa, họ nhà nhái làm gì? + Mặt ao thế nào?</p>	<p>- HS viết</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần op, ôp, ơp trong đoạn văn một số lần.</p> <p>- HS xác định Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

<p>+ Đàn cá cò làm gì?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS HS quan sát tranh trong SHS.</p> <p>- GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:</p> <p>Hai bức tranh vẽ gì?</p> <p>Tranh nào vẽ ao?</p> <p>Tranh nào vẽ hồ?</p> <p>Em thấy ao hồ ở đâu?</p> <p>Em thấy ao và hồ có gì giống nhau và khác nhau?</p> <p>Có những loài vật nào sống ở ao hồ?</p> <p>- GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn ao hồ và môi trường sống nói chung. lưu ý HS không tắm ở ao hồ.....</p> <p><b>Hoạt động 7 : Củng cố</b></p> <p>GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <p>- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ơp, ôp, ơp và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV lưu ý HS ôn lại các vần ơp, ôp, ơp và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Ao và hồ đều có nước, ao (thường) nhỏ hơn hồ).</p> <p>- HS trả lời : cá, ếch, nhái,..</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS làm</p>
---	---



**PPCT: Tiết 36**

**TOÁN**  
**BÀI 28. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tính đúng các bài phép trừ trong phạm vi 6.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các thẻ phép tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>A. khởi động</b> Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6. - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.</p> <p><b>B. luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 1 (làm miệng)</b> + Quan sát các thẻ chấm tròn. + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .</p> <p>- GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhằm cho cả lớp nghe.</p> <p><b>Hoạt động 2: Bài 2. (vở)</b> Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính).</p> <p>- Thu vở nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 3: Bài 3</b> - Cho HS tự làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có ghi số chỉ kết quả tương ứng. <b>Lưu ý:</b> Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng (nếu còn thời gian)</p>	<p>+ Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 6. + Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì?</p> <p>- HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p>- Nộp vở</p> <p>Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp.</p>

**Hoạt động 4: Bài 4**

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.

**C. vận dụng**

**Hoạt động 5:** Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**Hoạt động 6:**

về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.. Nhận xét tiết học, tuyên dương

- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.

*Vi dụ:* a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ  $6 - 3 = 3$ . Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến. Vậy phép tính thích hợp là  $6 - 3 = 3$ .

HS suy nghĩ và cùng chia sẻ với lớp

PPCT: Tiết 23 -24

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)

TIẾT 2

## ÔN TOÁN

### ÔN TẬP (2 tiết)

#### I. Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

#### II. Chuẩn bị

- Vở ô ly, bảng con

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

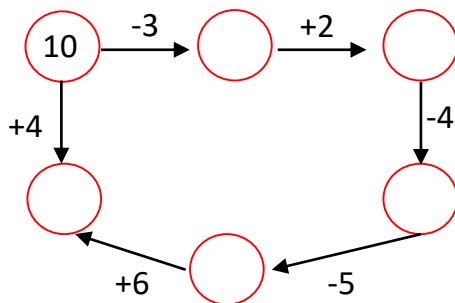
##### 1. Tính; (miệng)

$$\begin{array}{ccc} 10 + 0 - 4 = 6 & 6 + 2 + 1 = 9 & 8 - 8 + 5 = 5 \\ 7 + 1 + 2 = 10 & 5 - 2 - 3 = 0 & 9 - 5 + 4 = 8 \end{array}$$

##### 2. >, <, = (vở)

$$\begin{array}{ccc} 4 + 4 = 8 & 2 + 7 > 0 + 8 & 5 - 4 = 10 - 9 \\ 10 - 0 > 5 & 9 + 1 = 8 + 2 & 8 - 8 < 1 + 0 \end{array}$$

##### 3. Số? (thi đua)



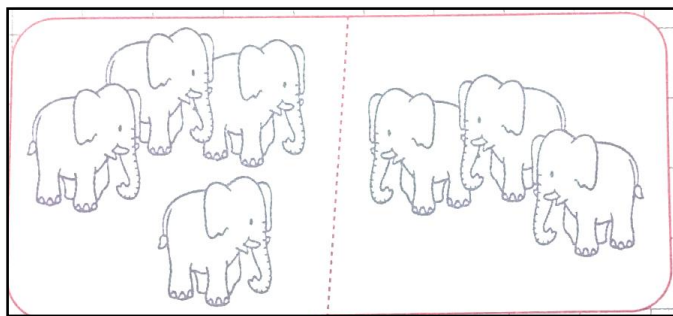
Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, nêu bài toán.

- Cho học sinh thi đua hai đội
- Nhận xét, tuyên dương đội thắng.

#### 4. Viết phép tính thích hợp (Vở)

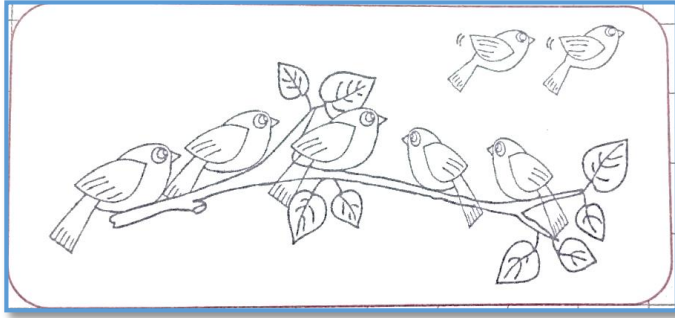
Giáo viên hướng dẫn nêu bài toán

Hướng dẫn học sinh viết phép tính



--	--	--	--	--

Kế hoạch bài dạy tháng 11



--	--	--	--	--

Thu vở nhận xét.  
Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023

PPCT: Tiết 141-142

Tiếng Việt

**BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc viết đúng các vần et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp; tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- kể lại được câu chuyện Mật ong của gấu con, trả lời câu hỏi

- ứng xử phù hợp trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh phóng to hoặc máy tính, máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- HS viết et, êt, it, ut, ut, ap, ăp, âp, op, op, ôp</p>	-Hs viết
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Đọc vần: HS đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p>	-Hs đọc(cá nhân, nhóm) - HS đọc (cá nhân, nhóm)
<p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời: Mưa được miêu tả như thế nào? Tiếng sấm sét như thế nào? Khi mưa dứt, mặt trời thế nào? Sau cơn mưa, vạn vật như thế nào?</p>	- HS đọc và tìm -Hs lắng nghe -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.
<p><b>3. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p> <p>- GV hướng dẫn viết vào vở “Mưa lộp độp rồi dứt hẳn” Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	-Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs trả lời -Hs lắng nghe -HS viết -Hs lắng nghe

**TIẾT 2**

<p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p><b>MẬT ONG CỦA GẤU CON</b></p> <p>Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!".</p> <p>Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thầm nghĩ: "Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm". Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi. Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ, Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liên an ủi: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu". Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con thẹn đỏ mặt. Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sơ ý, đó ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hái quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều nấm. "Đúng rồi!", gấu con chợt nhớ ra, "Minh còn có lọ mật ong!". Gấu con liền chạy về chỗ giấu lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thầm nghĩ: "Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa".</p> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?</li> <li>2. Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?</li> </ol> <p>Đoạn 2: Từ Gấu con ôm lọ mật ong đến giấu lọ mật ong đi. GV hỏi HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?</li> </ol>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p>
--	--

<p>Đoạn 3: Từ Lát sau đến then đỏ mặt. GV hỏi HS:</p> <p>4. Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?</p> <p>5. Vì sao gấu con then đỏ mặt?</p> <p>Đoạn 4: Từ Mấy bạn đến rất nhiều nấm. GV hỏi HS:</p> <p>6. Vì sao thức ăn bị rơi mất?</p> <p>7. Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?</p> <p>Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>8. Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?</p> <p>9. Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.</p> <p><b>Hoạt động 5. Củng cố</b></p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p>	<p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS kể</p> <p>Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

PPCT: Tiết 143-144

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN ĐỌC VIẾT**  
**ET, ÊT, IT, UT, ƯT AP,**  
**ẤP, ÂP, OP, ÔP, ƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần et, ut, ưt, êt, it đã học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV cho hs viết bảng con các vần et, êt, it, ut, ưt ap, ấp, âp, op, ôp, ơp theo hình thức trò chơi đổ chữ</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: đọc</b> et, êt, it, ut, ưt ap, ấp, âp, op, ôp, ơp</p> <p><b>Hoạt động 2: Viết</b></p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. .</p>	<p>Viết bảng con</p> <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. Hút, vịt, bắp, mập, hộp, - HS nộp bài</p>



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THẦN YÊU**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  
**YÊU MẾN THẦY CÔ GIÁO**

**PPCT: 35**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm thể hiện sự lễ phép với thầy cô giáo.
- Biết đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè.
- Yêu quý, kính trọng thầy cô giáo.
- Trung thực trong tự đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Bài powerpoint, video giới thiệu trường, sơ đồ trường học, những sticker trái tim.
2. **Học sinh:** thẻ gương mặt cảm xúc, màu vẽ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của Giáo viên</b>	<b>Hoạt động của Học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh thi hát nối tiếp các bài hát về thầy cô giáo.</li> <li>- Các bài hát các em vừa hát có nội dung gì?</li> <li>- Em nghĩ gì về thầy cô khi hát những bài hát này?</li> <li>- Thầy cô đã giúp em những gì ?</li> <li>- Em cần có thái độ như thế nào với thầy cô giáo?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng tham gia</li> <li>Nhóm nào tới lượt mà không tìm được bài hát nào để hát thì nhóm đó sẽ phải dừng lại. Nhóm hát cuối cùng sẽ là nhóm chiến thắng.</li> <li>-HS trả lời</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về thầy, cô giáo và chia sẻ thông tin với bạn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh chơi trò chơi “Đoàn kết, kết mấy?” để chia nhóm cho hs?</li> <li>- Mỗi nhóm sẽ trao đổi trong nhóm về một người thầy cô giáo mà mình thích với các nội dung như: Tên, dạy lớp mấy sở thích, em thích nhất điều gì về cô/ thầy đó?</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Những điều tốt đẹp về thầy/cô giáo của em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm về những việc thầy/ cô đã làm cho mình?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia chơi</li> <li>- HS trao đổi và tổng kết những điều về thầy/cô giáo mà mình thích.</li> </ul> <p>-Thầy/ cô có công dạy dỗ em nên người,...</p>

<p>- Em sẽ làm gì để đền đáp những công lao đó? hoặc tỏ lòng biết ơn và quý mến đối với các thầy/ cô giáo?</p>	<p>-Học tập tốt, vẽ tranh, làm thiệp, mua hát, kể chuyện,...</p>
<p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Hoạt động 3:</b>                  - GV tổ chức cho học sinh thực hiện làm món quà tặng thầy cô theo nhóm sở thích.                  - Khi tặng món quà cho thầy cô giáo thì thái độ của em như thế nào? Khi làm món quà để tặng người em yêu quý, em cần làm như thế nào?</p>	<p>Hs thực hành                  -Trân trọng, cẩn thận, không qua loa, cầu thả,...</p>
<p><b>4. Mở rộng</b> - GV cho HS lên trình bày món quà của nhóm mình trước lớp.</p>	<p>-Hs trình bày ....</p>
<p><b>5. Đánh giá</b> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK.                  - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</p>	<p>- Giơ thẻ gương mặt cảm xúc</p>
<p><b>Kết nối</b> - GV cho học sinh thi đua làm những việc tốt để gửi tặng thầy/ cô.                  - Gv ghi nhận kết quả của HS vào cuối tuần và chia sẻ đến PH.</p>	<p>- HS thực hiện</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 3: TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU**  
**SINH HOẠT LỚP**

**PPCT: 36 TẬP VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- hát được một số bài hát về thầy, cô, mái trường, ...
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Rèn luyện một số kĩ năng trong học tập và đời sống.
- Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. Phương tiện dạy học:**

- 1. Giáo viên:** Bảng tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...
- 2. Học sinh:** Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (4-5 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa” (khuyết danh).</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau (4-5 phút):</b></p> <p><b>a/ Sơ kết tuần học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</li> </ul> <p><u>Tuyên dương:</u> .....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát và làm các cử chỉ, điệu bộ với bài hát “Vườn hoa”.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul>

.....  
Hạn chế

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh thảo luận, chọn tên bài hát về thầy cô, mái trường. Thực hiện múa, hát tập thể trong nhóm, lớp.

- Vệ sinh lớp học

**KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 10 tháng 11 năm 2023**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13**  
**TỪ NGÀY 27/11 ĐẾN NGÀY 01/12**

Thứ/ ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
HAI 27/11	1	37	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Đội hình đội ngũ	
	2	7	Tiếng Anh	What color is it?	
	3	145	Tiếng Việt	ep, êp, ip, up (T1)	
	4	25	Thể dục	Ôn tập các nội dung “Tu thế vận động cơ bản của chân”	
	5	146	Tiếng Việt	ep, êp, ip, up (T2)	
	6		Năng khiếu	Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	ep, êp, ip, up	
BA 28/11	1	13	Âm nhạc	Hát: Mẹ đi vắng. Đọc nhạc. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống.	
	2	147	Tiếng Việt	anh, ênh, inh (T1)	
	3	148	Tiếng Việt	anh, ênh, inh (T2)	
	4	37	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 1)	
	5	13	Đạo đức	Giữ trật tự trong trường, lớp	
	6	25	TNXH	Con người nơi em sống (T1)	
	7		KNS	Phòng tránh dị vật đường thở (tiết 2)	
TU 29/11	1	13	Tin học	Tin học	
	2	149	Tiếng Việt	ach, êch, ich (T1)	
	3	8	Tiếng Anh	What color is it?	
	4	150	Tiếng Việt	ach, êch, ich (T2)	
	5	38	Toán	Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2)	
	6		Ôn TV	ep êp ip up anh ênh inh	
	7		Ôn TV	Ngỗng và rùa	
NĂM 30/11	1	26	Thể dục	Tìm hiểu nội dung “Các hoạt động vận động phối hợp của cơ thể”	
	2	151	Tiếng Việt	ang, ăng, âng (T1)	
	3	152	Tiếng Việt	ang, ăng, âng (T2)	
	4	39	Toán	Luyện tập	Stem
	5	26	TNXH	Con người nơi em sống (T2)	
	6		Ôn Toán	Ôn tập	
	7		Ôn Toán	Ôn tập	
	1	13	Mĩ thuật	Lá và cây	

Kế hoạch bài dạy tháng 11

SÁU 01/12	2	153	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T1)	
	3	154	Tiếng Việt	Ôn tập và kể chuyện (T2)	
	4	155	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết	
	5	156	Tiếng Việt	Luyện đọc và viết	
	6	38	HĐTN	SH theo chủ đề: Tìm hiểu việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân	
	7	39	HĐTN	SHL: thực hành tự chăm sóc và phục vụ	

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT: tiết 145 – 146

Bài 56: EP, ÊP, IP, UP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần, các tiếng, từ ngữ ep, êp, ip, up
- ứng xử phù hợp khi nhà có khách.
- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Tranh ảnh phóng to / máy chiếu

### II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, chơi trò chơi Hái táo</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu nhận biết dưới tranh</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ep, êp, ip, up. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các vần                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV giới thiệu vần ep, êp, ip, up.</li> <li>+ GV yêu cầu một số HS so sánh vần ep, êp, ip, up để tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> </li> <li>- Đánh vần các vần                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đánh vần mẫu các vần ep, êp, ip, up.</li> <li>+ Yêu cầu một số hs đánh vần.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs chọn quả táo và đọc các tiếng GV đưa ra: nét chữ, xe đạp, tia chớp. Gân hồ có ngọn tháp cao vút.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>Những chú chó con đang quây quần bên mẹ trong bếp.</li> <li>- Hs lắng nghe, nói theo.</li> <li>Trong bếp lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.</li> <li>- HS đọc tựa</li> <li>- Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>+ Giống: đều có âm p phía sau</li> <li>+ Khác: âm đầu tiên khác</li> <li>- Hs nhận xét</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- HS nối tiếp nhau đánh vần, thực hiện lần lượt các vần.</li> </ul>



<p>+ Yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần</p> <p><b>-Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ Yêu cầu một số đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ Yêu cầu ghép vần ep.</p> <p>+ Yêu cầu ghép êp.</p> <p>+ Yêu cầu ghép ip.</p> <p>+ Yêu cầu ghép up.</p> <p>+ Yêu cầu lớp đọc đồng thanh ep, êp, ip, up</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng nép.</p> <p>+ GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng nép .</p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng nép. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ GV đưa các tiếng có trong SHS, Hs đánh vần. Lớp đánh vần</p> <p>+ Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, lớp đồng thanh</p> <p>+ Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ep, êp, ip, up.</p> <p>+ GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép, đánh vần, đồng thanh</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa và nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong đôi dép, phân tích, đánh vần tiếng dép, đọc trơn đôi dép. GV thực hiện các bước tương tự đối với đầu bếp, bìm bịp, búp sen.</p>	<p>Đồng thanh</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc trơn</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.</p> <p>- HS tìm trong bộ bảng cài để ghép ep</p> <p>- HS tháo chữ e, ghép ê vào để được êp</p> <p>- HS tháo chữ ê, ghép i vào để được ip</p> <p>- HS tháo chữ i, ghép u vào để được up</p> <p>-HS đọc đồng thanh ep, êp, ip, up một số lần.</p> <p>- Quan sát</p> <p>- HS đánh vần tiếng nép .Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn tiếng nép. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng nép.</p> <p>-HS đánh vần. . Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>4- 5 học sinh trình bày tiếng mà mình ghép được trước lớp.</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS đánh vần, đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen</p> <p>-HS nhận biết, phân tích, đọc</p> <p>Trong từ đôi dép, tiếng dép có chứa ep</p> <p>Từ đầu bếp, tiếng bếp có chứa êp</p> <p>Từ bìm bịp, tiếng bịp có chứa ip</p> <p>Từ búp sen, tiếng búp có vần up</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, - Nhận xét</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu cá nhân đọc và sau đó cả lớp đọc đồng thanh</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ep, êp, ip, up. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: - GV yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>- Nhận xét</p> <p>- mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe + ep: Đặt bút trên đường kẻ 1 một chút, viết con chữ e, tiếp tục viết con chữ p, ĐDB trên ĐKN2. + êp: tương tự ep, thêm dấu mũ trên con chữ e + ip: Đặt bút trên đường kẻ 1 viết con chữ i, tiếp tục viết con chữ p, ĐDB trên ĐKN 2. + up: Đặt bút trên đường kẻ 1 viết con chữ u, tiếp tục viết con chữ p, ĐDB trên ĐKN 2. + bép: Đặt bút trên đường kẻ 1 viết con chữ b, tiếp tục viết ep, lia bút lên đầu con chữ e viết dấu mũ và thanh huyền, ĐDB trên ĐKN2. + bip: Đặt bút trên đường kẻ 1 viết con chữ b, tiếp tục viết ip, lia bút viết thanh nặng dưới con chữ i, ĐDB trên ĐKN2. + búp: Đặt bút trên đường kẻ 1 viết con chữ b, tiếp tục viết up, lia bút viết thanh sắc trên con chữ u, ĐDB trên ĐKN2. -HS viết bảng con ep, êp, ip, up, bép, bip, búp -HS nhận xét bài của bạn. -HS lắng nghe</p>
--	--

## TIẾT 2

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ep, êp, ip, up từ ngữ bép, bìm bip, búp sen - GV quan sát, giúp đỡ HS - GV nhận xét và sửa bài của một số HS</p>	<p>-HS viết các vần ep, êp, ip, up từ ngữ bép, bìm bip, búp sen  - HS lắng nghe</p>
---	---

<p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ep, êp, ip, up.</li> <li>- GV yêu cầu một số HS đọc trơn các tiếng mới.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?</li> <li>+ Mẹ Hà nấu món gì?</li> <li>+ Hà giúp mẹ làm gì?</li> <li>+ Bố Hà làm gì?</li> </ul> </li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời</li> </ul> <p>Trong tranh có những ai?      Mọi người đang làm gì?      Khi nhà có khách, em nên làm gì?</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ep, êp, ip, up và đặt câu với từ ngữ tìm được.</li> <li>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ac, ắc, đc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm . các tiếng có vần ep, êp, ip, up.</li> <li>- HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với HS đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc trơn). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ep, êp, ip, up trong đoạn văn một số lần.</li> <li>- HS xác định: 5 câu</li> </ul> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có chú Tư và cô Lan đến chơi.</li> <li>- HS trả lời: nấu súp gà , com nếp và cá chép rán.</li> <li>- HS trả lời: rửa rau quả và sắp xếp bán đĩa</li> <li>- HS trả lời: Bố dọn dẹp nhà cửa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố, mẹ, Hà, chú Tư và cô Lan</li> <li>- Mọi người đang ăn cơm và nói chuyện vui vẻ</li> <li>- Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; giúp bố mẹ tiếp khách, trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều, nhưng cần hỏi han để to lòng hiếu khách;...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS tìm</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

**Rèn chữ  
ep, êp, ip, up**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp, liền nét các chữ: **ep, êp, ip, up** t
- nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** chữ mẫu

**2. HS:** vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><u>1. Khởi động:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs viết lại các từ đã học.</li> <li>- Yêu cầu HS viết bảng con các chữ đã học</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b><u>2. Khám phá:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài. Ghi tựa: <b>ep, êp, ip, up</b></li> </ul> <p><b>* Hoạt động 1:</b> GV HD HS đọc và phân tích từng chữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chữ ep</li> <li>- Chữ et có mấy con chữ? Gồm những con chữ nào?</li> <li>- HD HS viết</li> <li>- Giới thiệu chữ: êp, ip, up tương tự</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý tư thế viết, cách viết, khoảng cách, dấu thanh</li> </ul> <p><i>ep ep ip up</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu vở, nhận xét</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- Nhắc lại tựa bài</li> <li>- Giáo dục HS</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS viết bảng lớp, bảng con</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS ĐT-CN</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Chữ ưi có 2 con chữ: con chữ e và con chữ p</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết vở</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>ep ep ip up</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**BÀI 57: ANH, ÊNH, INH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần anh, ênh, inh; các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần anh, ênh, inh, các tiếng, từ ngữ có các vần anh, ênh, inh
- Phát triển vốn từ kỹ, năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khoẻ của con người.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh phóng to/ máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát, đọc các từ trong Quả trứng vàng</li> <li>- GV cho HS viết bảng ep, êp, ip, up</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới anh, ênh, inh. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>So sánh các vần</b></li> <li>+ GV giới thiệu vần anh, ênh, inh.</li> <li>+ Yêu cầu HS so sánh các vần anh, ênh, inh tìm ra điểm giống và khác nhau.</li> <li>+ Nhận xét</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần anh, ênh, inh.</li> <li>+ GV yêu cầu nối tiếp nhau đánh vần.</li> <li>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> <li>- <b>Đọc trơn các vần</b></li> <li>+ GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs đọc các từ: cá chép, nhộn, nhịp, dọn dẹp</li> <li>-HS viết bảng con</li> <li>-HS trả lời: dó dòng kênh nhỏ, hàng cây xanh, đồng lúa, bạn nhỏ đang chăn trâu</li> <li>- HS đọc Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng.</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Điểm giống: đều có âm nh phía sau.</li> <li>- Khác nhau âm đầu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>-HS đánh vần tiếng mẫu</li> <li>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</li> </ul>

<p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- <b>Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần anh.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép anh.</p> <p>+ GV yêu cầu ghép inh.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh anh, ênh, inh một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p>- <b>Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng cánh.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng cánh. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng cánh.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng cánh. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.</p> <p>- Đọc tiếng trong SHS</p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS.</p> <p><b>+ Đọc trơn tiếng.</b></p> <p>- GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả</p> <p>- <b>Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần anh, ênh, inh</p> <p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2 HS nêu lại cách ghép.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh họa, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.và cho từng từ ngữ xuất hiện quả chanh, bờ kênh, kính râm</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong quả chanh, phân tích và đánh vần tiếng chanh, đọc trơn từ ngữ quả chanh. GV thực</p>	<p>- HS đọc trơn tiếng mẫu. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.</p> <p>-HS tìm và ghép</p> <p>-HS ghép ênh</p> <p>-HS ghép inh</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tự tạo</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS ghép lại</p> <p>- Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p>
--	--

<p>hiện các bước tương tự đối với bờ kênh, kính râm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần anh, ênh, inh. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần anh, ênh, inh.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: anh, ênh, inh , chanh, kênh, kính (chữ cỡ vừa).</li> <li>- HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn</li> <li>- HS đọc</li> <li>-HS lắng nghe,quan sát</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

**TIẾT 2**

<p><b>3.Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần anh, ênh, inh; từ ngữ chanh, kênh, kính. GV quan sát và hỗ trợ hs</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả đoạn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần anh, ênh, inh.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trong các tiếng mới.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà vịt ở đâu?</li> <li>+ Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc thầm, tìm .</li> <li>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng. Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần anh, ênh, inh trong đoạn văn một số lần.</li> <li>-HS xác định</li> <li>- HS đọc Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
--	---

<p>+ Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh.</p> <p>- GV có thể yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khỏe con người.</p> <p><b>Hoạt động 7: củng cố</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh và đặt câu với từ ngữ tìm được.</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần anh, ênh, inh và khuyến khích HS thực hành giao tiếp nhà.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, nói.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	--



**TOÁN**

**PPCT: 37**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn sự cẩn thận, kiên nhẫn.

**II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. khởi động</b>                      HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm):                      HD HS quan sát bức tranh trong SGK.                      - HDHS Làm tương tự với các tình huống còn lại.                      - GV nhận xét</p> <p><b>B.Khám phá</b>  <b>Hoạt động 1:-</b> HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: <math>7-1=6</math>.</p> <p>GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.                      GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.                      - GV nêu một số tình huống.                      - GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.phép trừ: <math>7-1=6</math>.</p> <p><b>C. luyện tập</b>  <b>Hoạt động 2: Bài 1</b>                      - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài                      - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng.</p>	<p>-Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:                      + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?                      + Đếm rời nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn.</p> <p>-HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: <math>7-2</math>; <math>8-1</math>; <math>9-6</math>.</p> <p>- HS đặt phép trừ tương ứng.                      -HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn).</p> <p>- HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính                      - Đôi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện</p>

**C. Vận dụng**

- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  
HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách  
nêu phép trừ tương ứng.

-Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan  
đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ  
với các bạn.

**Đạo đức**

**Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP  
BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP**

**PPCT: 13**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cần giữ trật tự trong trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Giữ trật tự trong trường, lớp”;

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <i>Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giảng bài"</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt các câu hỏi cho cả lớp: 1/ Cây bút dùng để làm gì? (<i>để viết</i>) 2/ Cái ô dùng để làm gì? (<i>để che mưa</i>) 3/ Cái bát để làm gì? (<i>để ăn cơm</i>) 4/ Cái ghế để làm gì? (<i>để ngồi</i>) 5/ Quyển sách để làm gì? (<i>để đọc</i>) 6/ HS đến trường để làm gì? (<i>để học tập</i>) 7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? (<i>nghe cô giảng bài</i>)</li> <li>- GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.</li> </ul> <p><i>Phương án 2: Xếp hàng vào lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp.</li> <li>- GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.</li> <li>- <i>Kết luận:</i> Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 1: Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.</li> <li>- <b>Kết luận:</b> Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về, khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo / chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các bạn trong tranh đang làm gì?</li> <li>+ Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</li> <li>+ Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?</li> </ul> </li> <li>- HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.</li> <li>- Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.</li> <li>- <b>Kết luận:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người.</li> <li>+ Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyền được học tập, được an toàn của HS.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Em chọn việc làm đúng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh lên bảng giao nhiệm vụ cho các nhóm: thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao?</li> <li>- HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <p>Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về, khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
---	---

<p>- <b>Kết luận:</b>          + Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài ( tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm ( tranh 3).          + Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp ( tranh 2).</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b>          - GV nêu yêu cầu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé!          - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.          - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.          - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp          - <b>Kết luận:</b> Để đạt kết quả tốt trong học tập em cần lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  <b>* Hoạt động 1: Xử lí tình huống</b>          - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống ở mục Vận dụng.  <b>Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.</b>          + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.          + HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.          + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.  <b>Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”</b>          + Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.  <b>Lưu ý:</b> Tùy điều kiện cụ thể ( năng lực HS và thời gian bài học), GV có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.</p>	<p>- HS chọn          + Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài ( tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm ( tranh 3).          + Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp ( tranh 2).</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 2/ Thưa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,...</p> <p>+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Đừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/</p>
--	---

<p>- <i>Kết luận</i>: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Em cùng các bạn nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp</b></p> <p>- Tùy năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!”</p> <p>- Nếu không còn thời gian, GV chỉ cần dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.</p> <p>- <i>Kết luận</i>: Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.</p> <p>- <i>Thông điệp</i>: GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thưa cô giáo;...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--



<p>GV khuyến khích HS nêu lợi ích của những công việc cụ thể đó</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi,</p> <p>- Khuyến khích HS kể về những công việc mà các em quan sát được ở nơi mình sinh sống (trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, lái xe, hướng dẫn viên du lịch,...). Từ đó trả lời các câu hỏi gợi ý của GV (Những công việc đó diễn ra ở đâu? Những công việc đó có lợi ích gì? Em có thích những công việc đó không? Vì sao?..).</p> <p>- GV nhận xét và bổ sung.</p> <p>Hoạt động thực hành</p> <p>GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình và một số người thân</p> <p><b>3.vận dụng</b></p> <p>HS về về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lí do vì sao lại thích làm công việc đó.</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <p>HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p>	<p>- HS trả lời qua đó các em nhận biết được đó là những công việc: đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS lắng nghe</p>
--	--





<p>- GV gợi ý: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em cũng có thể là rất nhiều việc có ích cho gia đình cộng đồng. Em có thể chia sẻ một số công việc mà em đã tham gia ở gia đình, cộng đồng HS trả lời, GV nhận xét và động viên các em.</p> <p>- GV chiếu video/clip về một số công việc khác mà các em chưa biết và lợi ích của những công việc này.</p> <p>*Nếu còn thời gian, GV có thể tổ chức thêm hoạt động cho HS qua trò chơi "Đố bạn nghề gì?"</p> <p>- Chuẩn bị: 3-4 tấm bìa; trên mỗi tấm bìa có ghi công việc cụ thể khám bệnh, nuôi trồng thủy sản, lao công....</p> <p>Cách chơi:</p> <p>+ Gọi một bạn lên bảng, đứng quay lưng xuống lớp, GV lấy một tấm bìa có ghi tên công việc treo phía sau lưng bạn đó</p> <p>+ GV gọi 3 bạn khác ở dưới lớp nói những thông tin liên quan về công việc ghi trên bìa để bạn trên bảng trả lời. Nếu trả lời sai thì không được điểm.</p> <p>+ GV và các bạn khác theo dõi, động viên.</p> <p><b>Đánh giá</b></p> <p>GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm về ý nghĩa của hình tổng kết cuối bài:</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>Tìm hiểu thêm từ bố mẹ, anh chị một số nghề nghiệp, công việc khác ở địa phương và lợi ích của các công việc, nghề nghiệp đó,</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nói cảm xúc về một số công việc cụ thể</p> <p>Ví dụ: Tấm bìa có hình ảnh người nông dân đang trồng lúa; 3 bạn có thể đưa ra 3 thông tin: Công việc thực hiện ở ngoài đồng: mang lại nguồn lương thực cho mọi người, sản phẩm là gạo nếp, gạo tẻ...</p> <p>- HS tham gia</p> <p>HS lắng nghe, trao đổi</p> <p>- tình cảm của HS đối với thầy cô giáo nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 , từ đó hiểu được công việc nào cũng đáng quý.</p> <p>-nói mơ ước về công việc của mình và giải thích vì sao lại mơ ước về công việc đó</p> <p>HS chia sẻ</p>
--	--

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023  
Tiếng Việt

PPCT: tiết 149-150

**BÀI 58: ACH, ÊCH, ICH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ach, êch, ich; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ach, êch, ich; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ach, êch, ich, viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ach, êch, ich.
- nói được về chủ điểm lớp học.
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

Tranh ảnh phóng to/máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng anh, ênh, inh</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ach, êch, ich. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh các vần</li> <li>+ GV giới thiệu vần ach, êch, ich.</li> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ach, êch, ich để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> <li>- <b>Đánh vần các vần</b></li> <li>+ GV đánh vần mẫu các vần ach, êch, ich.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Hs lắng nghe</li> <li>- HS đọc</li> <li>Ếch con thích đọc sách,</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>-Hs lắng nghe và quan sát</li> <li>-Hs so sánh</li> <li>-Hs lắng nghe</li> </ul>

<p>+ GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.</p> <p>+ GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ach.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ a, ghép ê vào để tạo thành êch.</p> <p>+ GV yêu cầu HS tháo chữ ê, ghép i vào để tạo thành ich.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ach, êch, ich một số lần.</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p><b>- Đọc tiếng mẫu</b></p> <p>+ GV giới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sách.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sách . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng sách.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng sách. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.</p> <p>+ Đọc trơn tiếng.</p> <p>+ GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p><b>- Ghép chữ cái tạo tiếng</b></p> <p>+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần ach, êch, ich.</p>	<p>-HS đánh vần Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p>- Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS ghép</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.</p> <p>-HS đọc. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p>
---	--

<p>+ GV yêu cầu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ: sách vở, chênh lệch, tờ lịch.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong sách vở, phân tích và đánh vần tiếng sách, đọc trơn từ ngữ sách vở.</li> <li>- GV thực hiện các bước tương tự đối với chênh lệch, tờ lịch</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp,</li> </ul> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ach, êch, ich.</li> <li>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ach, êch, ich.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ach, êch, ich và sách, lệch, lịch (chữ cỡ vừa).</li> <li>- HS nhận xét bài của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS tự tạo</li> <li>-HS phân tích</li> <li>-HS ghép lại</li> <li>- Lớp đọc trơn đồng thanh</li>   <li>-HS lắng nghe, quan sát</li> <li>-HS nói</li>   <li>-HS nhận biết</li>   <li>-HS thực hiện</li>   <li>- HS đọc mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li>   <li>- HS đọc</li>   <li>-HS lắng nghe, quan sát</li>   <li>-HS viết</li>   <li>-HS nhận xét</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ach, êch,ich ; từ sách, chênh lệch, lịch.</li> <li>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.</li> <li>- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS viết</li>   <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	--

<p>- GV đọc mẫu cả đoạn.          - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ach, êch, ich.          - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.          - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.</p> <p>HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Éch côm để quên sách ở đâu?          + Vì sao ếch côm để quên sách?          + Éch nói gì khi cô giáo hỏi sách của ếch đâu?</p> <p><b>4. Vận dụng</b>  <b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b>          - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:          Các em nhìn thấy ai? ở đâu? đang làm gì? Hãy nói về lớp học của em.          - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về lớp học.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b>          - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ach, êch, ich và đặt câu với từ ngữ tìm được.          - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ach, êch, ich và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe          - HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ach, êch, ich trong đoạn văn một số lần          - HS xác định</p> <p>Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần, một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.          (tên các thầy, cô dạy các môn học, số HS trong lớp, số tổ, tên các tổ trưởng, lớp trưởng, các hoạt động thường ngày trong lớp học,...)</p> <p>-Hs tìm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**TOÁN**

**PPCT: 38**

**PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn sự cẩn thận, kiên nhẫn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. khởi động</b> Yêu cầu HS nêu các tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10</p> <p><b>B. Luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 2</b> - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2: Bài 3</b> -HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  - GV nhận xét</p> <p><b>C.vận dụng</b> <b>Hoạt động 3:</b> HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.</p>	<p>- Thi đua giữa các tổ về các tình huống liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10</p> <p>-HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính. -Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.</p> <p>-HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi <i>Vi dụ:</i> Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: <math>9 - 7 = 2</math>.</p> <p>- HS trình bày Thực hiện nối tiếp, mỗi bạn đều phải suy nghĩ ra 1 tình huống</p> <p>Chia sẻ trước lớp</p>

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC**  
**EP ÊP IP UP ANH ÊNH INH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Phát âm to rõ
- Dạ thưa lễ phép khi phát biểu
- Đọc được các âm, trả lời được các câu hỏi
- Rèn tính kiên nhẫn trong cuộc sống, học tập

**II. Nội dung:**

**1. Miệng – thi đua**

- Thi đua tìm tiếng có chứa vần theo yêu cầu của giáo viên
- Tìm tiếng có vần ep êp ip  
ep: cá chép, phép tính  
êp: bếp lửa, nề nếp  
ip: nhịp cầu, ...

- ...
- Nhận xét

**2. Viết bảng con:**

- HS viết bảng con các từ: đầu bếp, búp sen, canh súp, giúp đỡ
- Nhận xét

**3. Nói (thi đua)**

- GV đính bảng phụ
- Chia đội

Chú Tư là	đầu bếp
Mẹ nấu món	súp cua.
Bé có	đôi dép mới.
Búp sen	rất đẹp.

- Nhận xét

- Nhận xét tiết học, tuyên dương



**TIẾNG VIỆT**  
**KỂ CHUYỆN**  
**NGỔNG VÀ RỪA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể lại được câu chuyện, trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**II. Nội dung:**

- GV chiếu video cho học sinh xem

Hai vợ chồng ngỗng và rùa là những người bạn tốt. Mùa hè đến, trời bắt đầu nóng lên khiến hồ nước dần cạn kiệt. Vì vậy, chúng lên kế hoạch đi tìm một chỗ ở mới. Tuy nhiên, rùa không thể bay được nên ngỗng quyết định mang rùa theo bằng cách vợ chồng ngỗng cùng ngậm một cái cây bay hai bên, ở giữa chú rùa cũng ngậm cái cây đó. Điều duy nhất mà rùa cần phải nhớ là không được mở miệng ra khi bay.

Chúng bắt đầu cuộc hành trình của mình. Mọi người đều ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng và bắt đầu la hét. Đột nhiên có ai đó cười lên: “Nhìn kìa, một con rùa bay”. Con rùa tức giận và đáp lại: “Tại sao cười tở?”. Và tất nhiên, con rùa đã rớt xuống đất. May mắn thay, rùa rơi ngay vào một lùm cây nên không bị thương. Lúc này, rùa rất ân hận: “Giá như mình đừng lên tiếng, giờ này mình đã vui chơi cùng vợ

- Gọi hs trả lời câu hỏi
- + Rùa và ngỗng bay đi đâu?
- + Vì sao rùa bị rơi xuống đất
- + Rùa rút ra điều gì sau khi bị rơi?

- HS trả lời, nhận xét, bổ sung
  - GV nhận xét
  - Bài học muốn nói với chúng ta điều gì?
  - Hs nêu ý nghĩa từ câu chuyện
- Ý nghĩa của câu chuyện: Đừng nói chuyện khi không cần thiết.
- Cho HS luyện tập kể lại câu chuyện theo trí nhớ của các em.
  - Hs kể lại
  - Nhận xét

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023  
Tiếng Việt

PPCT: tiết 151-152

**BÀI 59: ANG, ĂNG, ÂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ang, ăng, âng; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Tranh ảnh,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát chơi trò chơi</li> <li>- GV cho HS viết bảng ach, êch, ich</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?</li> <li>- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.</li> <li>- GV giới thiệu các vần mới ang, ăng, âng. Viết tên bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Đọc</b></p> <p><b>a. Đọc vần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu một số (2 3) HS so sánh các vần ang, ăng, âng để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần.</li> </ul> <p><b>- Đánh vần các vần</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hs chơi</li> <li>-HS viết</li>   <li>-HS trả lời</li> <li>- HS đọc</li> <li>Vàng trắng sáng lấp lánh/ sau rặng tre.</li>   <li>-Hs quan sát và so sánh</li> </ul>

<p>+ GV đánh vần mẫu các vần ang, ăng, âng.          + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.</p> <p><b>- Đọc trơn các vần</b></p> <p>+ GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo vần          + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ang.          + HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăng.          + HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành âng.</p> <p>- GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh</p> <p><b>b. Đọc tiếng</b></p> <p>-Đọc tiếng mẫu          + GV giới thiệu mô hình tiếng sáng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sáng.          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng sáng. Lớp đánh vần đồng thanh          + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng sáng. Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p><b>- Đọc tiếng trong SHS</b></p> <p>+ Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.          + Đọc trơn tiếng.          + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.</p> <p>- Ghép chữ cái tạo tiếng</p>	<p>-HS lắng nghe          -HS đánh vần.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.</p> <p>- HS đọc trơn Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.</p> <p>- Cả lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS tìm</p> <p>-HS ghép          -HS ghép          -HS đọc ang, ăng, âng một số lần.</p> <p>-HS lắng nghe          -HS thực hiện</p> <p>-HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.</p> <p>- HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>-HS đánh vần, lớp đánh vần</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.</p>
--	--

<p>+ GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần ang, ăng, âng.          + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.          + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.</p> <p><b>c. Đọc từ ngữ</b></p> <p>- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ, nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh cho từng từ ngữ: cá vàng măng tre, nhà tầng. cho từ ngữ xuất hiện dưới tranh.          - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ang trong cá vàng, phân tích và đánh vần tiếng vàng, đọc trơn từ ngữ cá vàng.          - GV thực hiện các bước tương tự đối với măng tre, nhà tầng.          - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</p> <p><b>d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.</p> <p><b>Hoạt động 3: Viết bảng</b></p> <p>- GV đưa mẫu chữ viết các vần ang, ăng, âng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng.          - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ang, ăng, âng, vàng, măng, tầng. (chữ cỡ vừa).          - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,          - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.</p>	<p>-HS tự tạo          -HS phân tích          -HS ghép lại          - Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>-HS lắng nghe, quan sát</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS đọc, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS viết</p> <p>-HS nhận xét          -HS lắng nghe</p>
---	--

**TIẾT 2**

<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 4: Viết vở</b></p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở các vần ang, ăng, âng; từ ngữ măng tre, nhà tầng.</p>	<p>- HS viết</p>
--	------------------

<p>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.          - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.</p> <p><b>Hoạt động 5: Đọc đoạn</b></p> <p>- GV đọc mẫu cả đoạn.          - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ang, ăng, âng.          - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn..</p> <p>- GV yêu cầu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.          - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:          + Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì?          + Thời tiết được miêu tả như thế nào?          + Khi đi học, mèo con mang theo cái gì?</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p><b>Hoạt động 6: Nói theo tranh</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về mặt trăng và mặt trời (Tranh nào vẽ mặt trăng, tranh nào vẽ mặt trời ; Mặt trời xuất hiện khi nào?; Mặt trăng xuất hiện khi nào?).          - GV có thể cho HS trao đổi thêm về cảm nhận của các em đối với mặt trăng và mặt trời.</p> <p><b>Hoạt động 7: Củng cố</b></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe          - HS đọc thầm, tìm .</p> <p>- HS đọc Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ang, ăng, âng trong đoạn văn một số lần.          - HS xác định          Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần          - HS đọc</p> <p>- HS trả lời.          - HS trả lời.          - HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát .          - HS nói</p> <p>- HS trao đổi.</p> <p>-Hs lắng nghe          -HS tìm</p>
---	--

<p>GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng và đặt câu với từ ngữ tìm được.</li><li>- GV lưu ý HS ôn lại các vần ang, ăng, âng và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</li></ul>	<p>-HS làm</p>
---	----------------

**TOÁN**  
**Bài 30. LUYỆN TẬP**  
**Lồng bài giáo dục Stem Thước trượt cộng trừ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tính đúng các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Rèn sự cẩn thận, kiên nhẫn.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để làm thước trượt cộng trừ.
- Nêu được công dụng và cách sử dụng thước trượt cộng trừ.
- Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn.
- Một bản mẫu thước trượt cộng trừ (giáo viên tự làm).
- Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 28 (tham khảo thêm SGK STEM).
- Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM (kéo, keo khô) và bút lông 2 màu khác nhau, đậm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>A. khởi động</b> Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10. - GV nhận xét</p> <p><b>B. luyện tập</b> <b>Hoạt động 1: Bài 1 (làm miệng)</b> + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  -GV nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 2: Bài 2 (vở)</b> Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. - Nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 3: Bài 3</b> a. Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. b. Sửa các phép tính sai cho đúng  -Nhận xét</p> <p><b>Hoạt động 4: Bài 4</b> - HD HS quan sát tranh  HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c). HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia</p>	<p>-HS chơi trò chơi “Truyền điện” -HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p> <p>Quan sát các thẻ chấm tròn. Nêu yêu cầu đề bài. -HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. - Chọn số thích hợp đặt vào ô .</p> <p>HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính</p> <p>-HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lớp. a. các phép tính sai là: <math>10-5 = 4</math>; <math>10 - 4 = 7</math>; <math>7 - 2 = 9</math>. b. <math>10-5 = 5</math>; <math>10 - 4 = 6</math>; <math>7 - 2 = 5</math>.</p> <p>-HS quan sát <i>Ví dụ:</i> a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? Thực hiện phép trừ <math>7 - 2 = 5</math>. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là <math>7 - 2 = 5</math>.</p>



sẽ trước lớp.

- Nhận xét

### C. vận dụng Lòng ghép STEM

a) Khám phá khe trượt và thanh trượt

- Tổ chức làm việc nhóm, giao vật liệu  
- Học sinh được yêu cầu quan sát và thực hành có hướng dẫn theo các bước ở hình 2 trang 28 trong sách HS.

- Hướng dẫn sử dụng dụng cụ này tìm kết quả phép cộng hai số, phép trừ hai số trong phạm vi 10.

Cho HS kiểm tra thanh trượt

- Gọi HS giới thiệu sản phẩm thước trượt cộng trừ do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng thước trượt cộng trừ, biểu diễn cách tìm tổng hay hiệu hai số trong phạm vi 10

- Nhận xét, tuyên dương

-HS kể

- Học sinh làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận vật liệu là bốn tấm bìa dài (trong đó có 1 tấm bìa chiều rộng bằng một nửa 3 tấm kia), một lọ keo dán. học sinh khám phá cách thức tạo ra một khe và cách di chuyển để trượt 1 thanh bìa các-tông trong khe này. Học sinh được quan sát một thước trượt cộng trừ do giáo viên chuẩn bị sẵn như hình 3 trang 29 sách HS và trả lời các câu hỏi để tìm hiểu về vật liệu, các bộ phận, cách ghi số và thứ tự các số trên mỗi bộ phận của thước trượt cộng trừ.

Lắng nghe

- Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và làm thước trượt cộng trừ của nhóm. giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo, kiểm tra thước trượt cộng trừ của nhóm thực hiện đã đúng yêu cầu hay chưa (nếu chưa thì cần điều chỉnh những gì).

- Học sinh kiểm tra bằng cách di chuyển thanh trượt trong khe và dùng để cộng hai số bất kì trong phạm vi 10.

- Sau khi các nhóm hoàn thành thước trượt cộng trừ, học sinh được đề nghị lần lượt cử đại diện nhóm lên trước lớp giới thiệu sản phẩm thước trượt cộng trừ do nhóm thực hiện, đồng thời nêu cách sử dụng, thước trượt cộng trừ, biểu diễn cách tìm tổng hay hiệu hai số trong phạm vi 10

**ÔN TOÁN**  
**ÔN TẬP**  
**(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện đúng phép cộng qua các tình huống
- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. Chuẩn bị**

- Vở ô ly, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**Bài 1: Tính**

$$\begin{array}{ll} 4 + 2 + 4 = 10; & 10 - 0 - 5 = 5 \\ 6 - 5 + 3 = 4 & 9 - 4 - 2 = 3 \end{array}$$

**Bài 2:**  $>, <, =$  ? ( bảng phụ )

$$\begin{array}{lll} 4 + 4 = 8 & 2 + 7 > 0 + 8 & 5 - 4 = 10 - 9 \\ 10 - 0 > 5 & 9 + 1 = 8 + 2 & 8 - 8 < 1 + 0 \end{array}$$

**Bài 3: Viết các số 7, 10, 2, 9**

\* Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

\* Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

**Bài 4. Thi đua:**

HS thi đua hai đội:

+ Khoanh vào số bé nhất:

a. 8 , 4 , 3 , ②                      b. ① , 7 , 5 , 2

+ Khoanh vào số lớn nhất :

a. 6 , 7 , ③ , 5                      b. ⑩ , 4 , 5 , 0

Nhận xét hai đội, tuyên dương.

Thứ sáu, ngày 01 tháng 12 năm 2023  
Tiếng Việt

PPCT: tiết 153-154

**BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc được các vần, các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết, nghe và nói

- Quan tâm chia sẻ với người khác.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Tranh ảnh minh họa/ máy chiếu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- HS viết ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đọc âm, tiếng, từ ngữ</b></p> <p>- Đọc vần: HS đánh vần các vần .</p> <p>- Đọc từ ngữ: HS đọc trơn các từ ngữ..</p> <p><b>Hoạt động 2: Đọc đoạn</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.</p> <p>- GV đọc mẫu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì? Một hôm tỉnh giấc, Hà nghe thấy gì? Vì sao con gà của Hà chẳng gáy?</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p>	<p>-Hs viết</p> <p>-Hs đọc(cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh.</p> <p>- HS đọc(cá nhân, nhóm) Lớp đọc trơn đồng thanh</p> <p>- HS đọc thầm, tìm</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p>

<p><b>Hoạt động 3: Viết câu</b></p> <p>- GV hướng dẫn viết vào vở Em vẽ vàng trắng sáng (Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.)</p> <p>- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-HS viết</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	---

**TIẾT 2**

<p><b>Hoạt động 4: Kể chuyện</b></p> <p>a. Văn bản</p> <p style="text-align: center;"><b>QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU</b></p> <p>Quạ thấy đàn bò câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bôi trắng lông mình rồi bay vào chuồng bò câu. Đàn bò câu thoát đầu tưởng nó cũng là bò câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng quạ quên khuấy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bây giờ họ nhà bò câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.</p> <p style="text-align: right;">(Theo Truyện ngụ ngôn)</p> <p><b>b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời</b></p> <p>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bò câu. GV hỏi HS:</p> <p>1. Quạ bôi trắng lông mình để làm gì?</p> <p>Đoạn 2: Từ Đàn bò câu thoát đầu đến cho nó vào chuồng. GV hỏi HS:</p> <p>2. Vì sao đàn bò câu cho quạ vào chuồng.</p> <p>Đoạn 3: Từ Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi. GV hỏi HS:</p> <p>3. Khi phát hiện ra quạ đàn bò câu làm gì?</p> <p>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:</p> <p>4. Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?</p>	<p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs lắng nghe</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Hs trả lời</p>
---	---

<p>- GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể</p> <p><b>c. HS kể chuyện</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện</p> <p><b>Hoạt động 5: Củng cố</b></p> <p>- GV nhận xét chung giờ học, GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện</p>	<p>HS kể</p> <p>Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

PPCT: 155 – 156

**ÔN TIẾNG VIỆT**  
**LUYỆN ĐỌC VIẾT**  
**EP, ÊP, IP, UP, ANH, ÊNH, INH**  
**ACH, ÊCH, ICH, ANG, ĂNG, ÂNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich , ang, ăng, âng đã học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Vở ô ly

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>- GV cho hs viết bảng con các vần et, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich , ang, ăng, âng theo hình thức trò chơi đồ chữ</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><b>2. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: đọc</b></p> <p>et, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich , ang, ăng, âng</p> <p><b>Hoạt động 2: Viết</b></p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV chấm vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>Viết bảng con</p> <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- HS viết vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. nếp, nhịp, súp chanh, tính. sách, chềch, đang, trắng</p> <p>- HS nộp bài</p>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 4: EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**  
**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**

**PPCT: 38 TÌM HIỂU VIỆC TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tập ăn uống đủ chất theo chế độ dinh dưỡng.
- Thể hiện sự thân thiện khi cùng tham gia các hoạt động với bạn.
- Có trách nhiệm với công việc đã nhận
- Yêu quý bản thân, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè.
- Nỗ lực học hỏi và thực hành các kĩ năng để giúp bản thân phát triển.
- Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**Giáo viên:** Bài powerpoint, clip bài hát, tranh hàm răng, chăn, khăn, vật thật (nước ngọt, rau, củ, quả, bánh, kẹo) , rô nhựa, vòng đeo đầu (ba, mẹ, con), gương soi

**Học sinh:** SGK, thẻ gương mặt cảm xúc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của Giáo viên</b>	<b>Hoạt động của Học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem clip bài hát “Những em bé ngoan”</li> <li>- GV dẫn dắt: Những em bé trong bài hát được khen là bé ngoan vì chăm học, biết chăm sóc bản thân. Chúng ta sẽ được học cách để chăm sóc bản thân tốt hơn trong các hoạt động hôm nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát theo và sử dụng bộ gõ cơ thể</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Bạn nào trong hình trông lịch sự, đáng yêu?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh để lựa chọn hình ảnh bạn nhỏ nào trông lịch sự, đáng yêu</li> <li>- GV chiếu từng hình, HS đưa tay thả tim với những hình ảnh bạn nhỏ nào trông lịch sự, đáng yêu</li> <li>- GV tổ chức cho HS soi gương theo nhóm đôi để tự quan sát vẻ ngoài của mình và của bạn em đã chỉnh tề chưa. Nếu chưa thì tự mình chỉnh trang lại cho tươm tất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh</li> <li>- Thả tim/ không thả tim</li> <li>- Soi gương, chỉnh trang quần áo, tóc tai (tóc, mặt, bàn tay, quần áo...)</li> </ul>

<p>- Sau đó GV cho HS quan sát hai bàn tay của mình xem móng tay dài/ngắn, sạch sẽ hay không. Nếu không thì nhắc HS về cắt móng tay, chân.</p> <p>- GV hướng dẫn HS rửa tay đúng quy trình</p> <p>- GV đặt câu hỏi để giúp HS nhận biết ích lợi của việc tự rửa tay, đánh răng</p> <p><b>Hoạt động 2: Điều nào nên làm và điều nào không nên làm?</b></p> <p>- GV dẫn dắt HS đến hoạt động “Đến thăm nhà bạn”</p> <p>- GV chiếu lần lượt từng cặp hình và cho HS quan sát</p> <p>- GV yêu cầu HS giơ thẻ mặt cười với hình thể hiện điều nên làm, giơ thẻ mặt buồn với hình thể hiện điều không nên làm</p> <p>- GV dẫn dắt, gợi ý để giúp HS nhận biết ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và giúp HS nhận thức được mình có thể tự sắp xếp sách vở, chăn màn... cho gọn gàng, ngăn nắp</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> - GV cho HS quan sát tranh, sau đó nêu tình huống trong tranh để HS lựa chọn việc cần học tập theo bạn nhỏ trong tranh.</p> <p>- GV mời HS lên kể lại việc mà HS đã tự làm ở nhà trong việc tự chăm sóc bản thân.</p> <p>- GV khen ngợi HS đã tự làm việc sau đó dẫn dắt sang phần luyện tập</p>	<p>- Quan sát bàn tay xem móng tay dài/ngắn, sạch sẽ hay không.</p> <p>- Thực hiện các bước rửa tay (nếu tay bẩn thì có thể bị nhiễm bệnh, nếu không đánh răng kĩ thì bị sâu răng, hôi miệng, nếu cứ để bố mẹ làm cho mình thì ở trường không có bố mẹ có thể tự làm được không)</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Giơ thẻ gương mặt cảm xúc</p> <p>- Trả lời nêu lí do tại sao lại chọn như vậy</p> <p>- Quan sát tranh và lựa chọn</p> <p>- Kể lại</p>
<p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 4: thực hiện vệ sinh cá nhân (ở trường và ở nhà)</b></p> <p>- GV cho HS thực hành việc xếp khăn, chăn, chiếu...</p>	<p>- Thực hành</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phát cho mỗi HS 1 tờ giấy có in hình hàm răng, HS sử dụng bút làm “bàn chải” để thực hành các bước chải răng</li> <li>- Em tự chỉnh đôn trang phục và sắp xếp ngăn bàn</li> <li>- GV cho HS xem hình 2 bạn nam, nữ mặc đồng phục chỉnh tề và hướng dẫn HS thực hành việc chỉnh sửa trang phục của mình</li> <li>- GV cho HS xem hình ngăn bàn được sắp xếp gọn gàng và hướng dẫn HS sắp xếp ngăn bàn của mình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- quan sát</li> <li>- Thực hành việc chỉnh sửa trang phục của mình</li> <li>- Thực hành sắp xếp gọn gàng ngăn bàn của mình</li> </ul>
<p><b>4. Mở rộng</b></p> <p><b>Hoạt động 5: Chọn những loại thức ăn tốt cho sức khỏe của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trò chơi “Bé đi chợ” : GV bày 1 số vật thật/ mô hình/ hình vẽ và 1 cái rổ. Lần lượt từng HS lên chọn 1 loại thức ăn mà mình cho là tốt cho sức khỏe bỏ vào rổ.</li> <li>- GV giơ từng vật và chốt đáp án</li> <li>- GV cho HS xem lại các loại thức ăn tốt cho sức khỏe và cho HS nhắc lại</li> <li>- GV đặt câu hỏi gợi mở giúp HS nhận ra sự cần thiết của việc ăn đầy đủ chất và ăn đa dạng các loại thực phẩm</li> </ul> <p><b>Hoạt động 6: Chọn hoạt động tốt cho sức khỏe phù hợp với bản thân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu những hoạt động rèn luyện sức khỏe mà các em từng tham gia bằng cách biểu diễn 1 vài động tác để cho các bạn đoán</li> <li>- GV cho HS nêu những ích lợi khi tập luyện các môn thể dục thể thao</li> <li>- GV chú ý giúp HS nhận thức được ảnh hưởng tiêu cực của trò chơi điện tử, xem tivi quá nhiều...</li> </ul> <p>-Sắm vai con để nói với bố, mẹ “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn và bỏ vào rổ</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Nhắc lại</li> <li>- Nêu ích lợi</li> <li>- Thực hành sắm vai Đi bộ, bơi, chạy xe đạp,....</li> <li>- Thực hành sắm vai</li> </ul>

<p>- GV tổ chức HS chia nhóm 4, hướng dẫn HS thực hiện hoạt động sắm vai (vai mẹ, bố, con) để trò chuyện và tập nói câu “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!”</p>	
<p><b>5. Đánh giá</b> - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo bảng trong SGK. - GV nhận xét, khen ngợi những HS tích cực, có mạnh dạn khi tham gia học tập, động viên khuyến khích HS tham gia.</p>	<p>- Giờ thẻ gương mặt cảm xúc Tốt, đạt, cần cố gắng</p>
<p><b>Kết nối</b> - GV khuyến khích HS về nhà thực hiện tự gấp chăn, quần áo, chải răng, rửa tay ... và nhờ bố mẹ chụp hình lại</p>	



.....

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

- Cho các tổ trưởng thảo luận

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

**Sinh hoạt theo chủ đề**

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Nhận xét

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

- Nhận xét

- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Mỗi nhóm 1 công việc, thực hiện tự buộc dây giày, gấp quần áo, ...



- Vệ sinh lớp học

**KÝ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Ngày 10 tháng 11 năm 2023**